ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG

CHUYÊN ĐỀ

KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP CỦA CÁN BỘ ĐẢNG VIÊN

MỤC LỤC

A. THÔNG TIN CHUNG 4

B. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ 5

1. Khái niệm tài sản, thu nhập 5

2. Giải thích từ ngữ 6

3. Mục đích, ý nghĩa của công tác kiểm soát tài sản, thu nhập 6

4. Yếu tố tác động đến kiểm soát tài sản, thu nhập 7

II. QUY ĐỊNH CỦA ĐẢNG, PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP 8

1. Các quy định của Đảng về kiểm soát tài sản, thu nhập 8

2. Các quy định pháp luật của Nhà nước về kiểm soát tài sản, thu nhập 12

3. Thẩm quyền, trách nhiệm trong kiểm soát tài sản, thu nhập 14

III. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP 26

1. Kê khai, công khai, xác minh tài sản thu nhập 26

2. Kết quả kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy, ủy ban kiểm tra 27

3. Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia kiểm soát tài sản, thu nhập, ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát tài sản, thu nhập 27

4. Một số khó khăn, tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân 28

5. Một số kinh nghiệm trong kiểm soát tài sản, thu nhập 35

IV. KỸ NĂNG THẨM TRA, XÁC MINH VIỆC KÊ KHAI, CÔNG KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP CỦA ĐẢNG VIÊN 36

1. Xây dựng kế hoạch thẩm tra, xác minh 36

2. Xây dựng đề cương báo cáo thẩm tra, xác minh và gợi ý báo cáo tự kiểm tra, giám sát 38

3. Tiến hành thẩm tra, xác minh 39

V. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP 44

1. Hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kiểm soát tài sản, thu nhập 44

2. Nâng cao nhận thức về kiểm soát tài sản, thu nhập 44

3. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong kiểm soát tài sản, thu nhập 45

4. Một số giải pháp khác 45

C. CHẾ ĐỘ LẬP VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ 46

D. THẢO LUẬN, THỰC HÀNH 46
E. TÀI LIỆU THAM KHẢO 46

CHUYÊN ĐỀ

KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP CỦA CÁN BỘ ĐẢNG VIÊN

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Đối tượng bồi dưỡng: Cán bộ UBKT, cơ quan UBKT cấp tỉnh, cấp xã.

2. Thời lượng: 04 tiết (180 phút), gồm: Lý thuyết: 03 tiết (135 phút); Thảo luận, xử lý tình huống: 01 tiết (45 phút).

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

Thông qua việc tóm lược, bao quát hệ thống các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kiểm soát tài sản, thu nhập, giúp cho học viên là cán bộ ngành kiểm tra Đảng nhận thức được bức tranh tổng thể về kiểm soát tài sản, thu nhập; nắm được, hiểu rõ và vận dụng vào thực tiễn khi thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập đúng quy định của Đảng, cũng như thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, thẩm tra, xác minh, thi hành kỷ luật liên quan đến nội dung kiểm soát tài sản, thu nhập.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức: Nắm vững các chủ trương, quy định của Đảng về kiểm soát tài sản, thu nhập, việc thể chế hóa chủ trương của Đảng bằng hệ thống pháp luật (luật, nghị định, thông tư, quyết định…); nắm vững cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập, chủ thể, đối tượng, loại tài sản, thu nhập phải kiểm soát; đặc biệt phân biệt rõ giữa cơ quan Đảng và các cơ quan quản lý Nhà nước; nắm vững nội dung, nguyên tắc, phương thức, phương pháp, phối hợp trong kiểm soát tài sản, thu nhập; phân định rõ các khâu trong cả quá trình kiểm soát từ xây dựng kế hoạch, kê khai, công khai, xác minh, quản lý.

- Về kỹ năng: Nhận định các vấn đề trong kiểm soát tài sản, thu nhập một cách chủ động, kịp thời, nhanh nhạy, xác định định đúng chủ thể, đối tượng, nội dung, phạm vi… trong thực hiện nhiệm vụ.

- Về thái độ: Góp phần nâng cao nhận thức, bản lĩnh, phẩm chất, tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo của học viên trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Phương pháp giảng dạy, học tập

- Trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần có những dẫn chứng, những ví dụ về một số vụ việc cụ thể để học viên hiểu kỹ hơn các nội dung trong chuyên đề.

- Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy học viên làm trung tâm kết hợp với việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Tăng cường thảo luận để học viên cùng học tập, rèn luyện, rút ra kinh nghiệm có thể bổ sung thêm khi nghiên cứu các chuyên đề nghiệp vụ khác.

B. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP

1. Khái niệm tài sản, thu nhập

- Theo Từ điển Luật học, Viện Khoa học Pháp Lý, NXB Tư pháp, 2006 thì "Tài sản" là: "các vật có giá trị bằng tiền và là đối tượng của quyền tài sản và các lợi ích vật chất khác; tài sản bao gồm vật có thực, vật đang tồn tại và sẽ có hoa lợi, lợi tức, vật sẽ được chế tạo theo mẫu đã được thỏa thuận giữa các bên, tiền và giấy tờ có giá trị được bằng tiền và quyền tài sản".

Theo Điều 105, Bộ Luật dân sự năm 2015 thì tài sản là: "Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản; tài sản bao gồm bất động sản và động sản. Bất động sản và động sản có thể là tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai".

Như vậy, tài sản là vật, tiền (*tiền mặt, ngoại tệ, tiền gửi, tiền cho vay...*), giấy tờ có giá và quyền tài sản (*nhà đất, phương tiện giao thông, đồ trang sức, đồ thủ công mỹ nghệ, kim loại quý, đá quý, tranh ảnh, đồng hồ, túi sách...*). Tài sản bao gồm bất động sản và động sản. Bất động sản và động sản có thể là tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai.

- Theo Từ điển Luật học, Viện Khoa học Pháp Lý, NXB Tư pháp, 2006, thu nhập: Là khoản của cải thường được tính thành tiền mà một cá nhân, một doanh nghiệp hoặc một nền kinh tế nhận được trong một khoảng thời gian nhất định từ công việc, dịch vụ hoặc hoạt động nào đó. Thu nhập có thể gồm các khoản như tiền lương, tiền công, tiền cho thuê tài sản, lợi nhuận kinh doanh. Thu nhập có thể có được từ nhiều nguồn khác nhau, có thể từ lao động, từ việc sở hữu những giấy tờ có giá trị, từ thừa kế, được tặng cho.

Theo hướng dẫn của Nghị định số 130/2020-NĐ/CP, Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 về "*Công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính Phủ*", *thu nhập gồm*: các khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng,

biếu, thừa kế, tiền thu do bán tài sản, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác[1].

Như vậy, thu nhập là khoản của cải thường được tính thành tiền mà một cá nhân, một doanh nghiệp hoặc một nền kinh tế nhận được trong một khoảng thời gian nhất định từ công việc, dịch vụ hoặc hoạt động nào đó. Thu nhập gồm khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, tiền thu do bán tài sản, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác.

2. Giải thích từ ngữ

- *Kiểm soát tài sản, thu nhập*: Là hoạt động do Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước để kết luận về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng đối với việc kê khai tài sản, thu nhập, biến động về tài sản, thu nhập, nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm của người có nghĩa vụ kê khai.

- *Kê khai tài sản, thu nhập*: Là việc ghi rõ ràng, đầy đủ, chính xác các loại tài sản, thu nhập, biến động tài sản, thu nhập phải kê khai, nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo quy định.

- *Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập*: Là việc công bố bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức đơn vị.

- *Giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm*: Là việc người có nghĩa vụ kê khai tự giải thích, chứng minh về việc hình thành tài sản, thu nhập tăng thêm so với lần kê khai liền trước đó.

- *Biến động tài sản, thu nhập*: Là sự thay đổi (*tăng hoặc giảm*) về tài sản, thu nhập so với lần kê khai liền kề trước.

- *Xác minh tài sản thu nhập*: Là việc Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập kiểm tra, làm rõ nội dung kê khai, kết luận về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai và tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm của người có nghĩa vụ kê khai.

3. Mục đích, ý nghĩa của công tác kiểm soát tài sản, thu nhập

Kiểm soát tài sản, thu nhập là hoạt động do cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập thực hiện theo quy định của pháp luật để biết rõ tài sản, thu nhập, biến động về tài sản, thu nhập, nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm của người có nghĩa vụ kê

[1] Điểm (28) mục III phần B Phụ lục I Nghị đinh số 130/2020/NĐ-CP.

khai nhằm phòng ngừa tham nhũng, phục vụ công tác cán bộ, kịp thời phát hiện tham nhũng, xử lý hành vi làm giàu bất chính, ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng.

Kiểm soát tài sản, thu nhập là một trong những thành phần quan trọng trong xây dựng các giải pháp tổng thể phòng, chống tham nhũng. Bên cạnh đó, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn còn là một trong những công cụ quan trọng góp phần tăng cường tính minh bạch của bộ máy nhà nước, sự liêm chính của đảng viên, cán bộ, công chức, người có chức vụ, quyền hạn; qua đó giúp các cơ quan đảng, cơ quan quản lý nhà nước giám sát, phòng ngừa các hành vi sai trái của đảng viên, cán bộ, công chức, ngăn chặn, làm giảm thiểu nguy cơ làm giàu bất chính...

Kiểm soát tài sản, thu nhập góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, bảo đảm sự đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

4. Yếu tố tác động đến kiểm soát tài sản, thu nhập

- Hệ thống các văn bản của Đảng, quy định pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập (nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn, quy trình, cơ chế…): là một trong những yếu tố quan trọng đối với kiểm soát tài sản, thu nhập, góp phần việc kiểm soát tài sản, thu nhập đảm bảo đúng mục tiêu (kiểm soát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thu hồi hiệu quả tài sản, thu nhập do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực…), đúng chủ thể, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm…; đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan kiểm soát, tài sản thu nhập, những cơ quan phối hợp cung cấp thông tin (cơ quan thuế, ngân hàng, quản lý tài nguyên…).

- Hệ thống các quy định pháp luật quốc tế liên quan đến quyền sở hữu tài sản của công dân, quyền bảo mật thông tin ngân hàng, tài khoản ngân hàng của công dân…

- Hệ thống thanh toán, thói quen thanh toán sử dụng tiền mặt của người dân. Hệ thống kiểm soát, quản lý, theo dõi những khoản giao dịch tiền tệ "nghi ngờ", đặc biệt liên quan đến yếu tố nước ngoài (có thể liên quan đến các hình thức vỏ bọc đầu tư, kinh doanh, rửa tiền…)…

- Thiếu hệ thống, phương thức định giá các loại tài sản đặc thù, cá biệt có giá trị lớn, như đồ cổ, cây cảnh, tranh, tác phẩm nghệ thuật…

- Bộ máy, con người thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập: thiếu cả về nhân lực, điều kiện đảm bảo cũng như thiếu chuyên nghiệp, thực hiện kiêm nhiệm.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu tài sản, thu nhập, kiểm soát tài sản, thu nhập, ứng dụng công nghệ trong kiểm soát: chưa đầy đủ, chưa được số hóa, thiếu liên kết; phương thức kiểm soát tài sản, thu nhập cơ bản là thô sơ (khai qua bản giấy, quản lý qua bản giấy), thiếu công cụ hỗ trợ lưu trữ, phân tích, đánh giá biến động (đặc biệt là niên hạn 5 năm, 10 năm…).

II. QUY ĐỊNH CỦA ĐẢNG, PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP

1. Các quy định của Đảng về kiểm soát tài sản, thu nhập

- Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 15/5/1996 của Bộ Chính trị về "*lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng*" là một trong các văn bản đầu tiên của Đảng đặt ra nhiệm vụ về kiểm soát tài sản, thu nhập, Nghị quyết chỉ rõ *"*cần *triển khai việc thực hiện kê khai thu nhập và nhà đất của cán bộ, công chức, trước nhất là đối với các đối tượng: cán bộ, công chức lãnh đạo từ cấp huyện trở lên đến cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước".* Chủ trương của Nghị quyết đã được thể chế hóa trong Pháp lệnh chống tham nhũng năm 1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội[2], cụ thể đã quy định người có chức vụ, quyền hạn phải kê khai nhà, đất và các loại tài sản khác có giá trị lớn của mình; người kê khai phải kê khai chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai; Chính phủ quy định cụ thể đối tượng phải kê khai, các loại tài sản phải kê khai, thời điểm, trình tự và thủ tục kê khai[3]. Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 02/02/1999 Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) về "*một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*" tiếp tục đưa ra định hướng phải tổ chức cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng thực hiện kê khai tài sản theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X ngày 21/8/2006 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí đã nhấn mạnh giải pháp *"Thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản và xác minh bản kê khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng. Trong Đảng, xây dựng và thực hiện cơ chế đảng viên là cán bộ, công chức thuộc diện kê khai tài sản theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, phải công khai trong chi bộ bản kê khai, là cấp ủy viên thì còn phải công khai trong cấp ủy; phải giải trình nguồn gốc tài sản của mình theo yêu cầu của tổ chức đảng có thẩm quyền; trường hợp không giải trình được một cách minh bạch, hợp lý thì bị xem xét kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể.*

[2] Pháp lệnh số 2-L/CTN, ngày 26/02/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc chống tham nhũng.
[3] Điều 14 Pháp lệnh số 2-L/CTN, ngày 26/02/1998.

Tiến tới tất cả đảng viên là cán bộ, công chức đều phải kê khai tài sản, công bố trong chi bộ, cấp ủy và giải trình nguồn gốc khi có yêu cầu".

- Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 tiếp tục đưa ra những định hướng mạnh mẽ nhằm hoàn thiện pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập, đó là phải *"thực hiện nghiêm các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Nghiên cứu ban hành quy định về kiểm soát thu nhập của* người có *chức vụ, quyền hạn. Sửa đổi Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản liên quan khác để thực hiện việc công khai kết quả kê khai tài sản, thu nhập ở nơi công tác và nơi cư trú, theo yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI). Từng bước mở rộng diện kê khai và phạm vi công khai kết quả kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Quy định về trách nhiệm giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm, theo yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X). Quy định cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức chủ động kiểm tra, xác minh kết quả kê khai tài sản, thu nhập đối với những người thuộc quyền quản lý".*

- Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X, Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đưa ra giải pháp *"Khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực trong các lĩnh vực, hoạt động dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực……; cơ chế kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý".*

Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng đã ban hành những quy định rất cụ thể áp dụng trực tiếp đối với đảng viên, như một số quy định sau đây:

- Quy định số 211-QĐ/TW ngày 08/11/2013 của Bộ Chính trị về *"Giám sát đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý"* quy định giám sát việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ và gia đình[4];

- Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về "*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát tài sản*", trong đó Bộ Chính trị yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện tốt các nhiệm vụ:

(1). Tăng cường lãnh đạo để thống nhất nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị về việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản theo quy định của Đảng, Nhà

[4] Điều 7, Điều 8 Quy định số 211-QĐ/TW.

nước. Qua đó, phát huy tính tự giác, trung thực và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc kê khai tài sản; phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản. Xác định việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản là tiêu chí để đánh giá cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu;

(2). Lãnh đạo, thực hiện nghiêm túc việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản theo quy định của pháp luật. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc diện kê khai tài sản theo quy định của pháp luật phải kê khai trung thực, đầy đủ, rõ ràng, đúng thời hạn. Chi ủy tổ chức việc công khai bản kê khai tài sản của đảng viên thuộc diện phải kê khai trong sinh hoạt chi bộ. Cấp ủy tổ chức công khai bản kê khai tài sản của cấp ủy viên trong sinh hoạt cấp ủy. Hình thức, thời điểm, phạm vi công khai bản kê khai tài sản của cán bộ, công chức, viên chức khác thuộc diện phải kê khai thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

(3). Lãnh đạo chặt chẽ việc kiểm tra, xác minh tài sản, theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các trường hợp: Có tố cáo người thuộc diện phải kê khai tài sản không trung thực trong việc kê khai; Cần có thông tin phục vụ cho việc bầu cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc kỷ luật đối với người thuộc diện phải kê khai tài sản; Có căn cứ cho rằng việc giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm không hợp lý; Có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền;

(4). Tăng cường lãnh đạo và tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản. Xử lý nghiêm minh những cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân chậm tổ chức việc kê khai; không kê khai, kê khai không trung thực; không giải trình được nguồn gốc tài sản tăng thêm; không tổ chức việc công khai bản kê khai; không chủ động xác minh hoặc không xử lý kịp thời những vi phạm quy định về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản…;

(5). Lãnh đạo tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản; quản lý bản kê khai tài sản; xây dựng cơ sở dữ liệu về tài sản của người có chức vụ, quyền hạn; kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn… Luật hóa các nội dung về minh bạch tài sản, thu nhập theo yêu cầu của Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng, bảo đảm phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Nghiên cứu áp dụng các biện pháp hỗ trợ công tác kiểm soát việc kê khai tài sản, hạn chế chi tiêu bằng tiền mặt;

- Quy định số 85-QĐ/TW ngày 23/5/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về "*Kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của người thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý*" quy định rõ chủ thể kiểm tra[5]; chủ thể giám sát[6]; Đối tượng kiểm tra, giám sát; trách nhiệm và quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát, các tổ chức có liên quan; căn cứ, nội dung, vi phạm và xử lý vi phạm việc kê khai tài sản;

- Quy định số 86-QĐ/TW ngày 01/6/2017 về "*Giám sát trong Đảng*" quy định rõ việc ủy ban kiểm tra các cấp giám sát cấp ủy viên và cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý việc *thực hiện chế độ kê khai và công khai tài sản*[7]; các quy định khác của Đảng về kiểm tra, giám sát, kỷ luật.

- Bộ Chính trị đã ban hành "*Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập*" theo Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 (gọi tắt là Quy chế 56); Quy chế 56 quy định chi tiết "*cơ quan có thẩm quyền*" kiểm soát tài sản, thu nhập đã được quy định chung tại Khoản 8 Điều 30 Luật Phòng, chống tham nhũng[8] tương ứng với các đối tượng kiểm tra, cụ thể gồm các chủ thể/ nhóm chủ thể:

(1). Ủy ban Kiểm tra Trung ương,

(2). Các ban, cơ quan Đảng ở Trung ương, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương,

(3). Đối với Ủy ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ, Quy chế 56 cũng đã quy định cụ thể các nội dung phối hợp xác minh tài sản, thu nhập giữa các cơ quan kiểm soát.

- Thực hiện triển khai Quy chế, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã ban hành hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 03/11/2022 hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập và Văn bản số 2980-CV/UBKTTW ngày 23/3/2022 hướng dẫn xây dựng đề cương kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập, trong đó hướng dẫn căn cứ để xem xét, quyết định việc thẩm tra, xác minh khi có một trong các căn cứ:

(1) Đơn thư phản ánh đối tượng kiểm tra, giám sát kê khai tài sản, thu nhập không trung thực;

(2) Dấu hiệu rõ ràng về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực;

---

[5] Điều 4 Quy định số 85-QĐ/TW quy định chủ thể kiểm tra là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

[6] Điều 5 Quy định số 85-QĐ/TW quy định chủ thể giám sát là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Chi bộ nơi cán bộ đang sinh hoạt.

[7] Điểm b khoản 2 Điều 9 Quy định số 86-QĐ/TW ngày 01/6/2017: cấp uỷ viên và cán bộ diện cấp uỷ cùng cấp quản lý… việc thực hiện chế độ kê khai và công khai tài sản của cán bộ, đảng viên theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

[8] Khoản 8 Điều 30 Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 quy định chủ thể: Cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác trong hệ thống cơ quan, tổ chức đó.

(3) Có biến động tăng về tài sản, thu nhập mà không kê khai, giải trình không hợp lý về nguồn gốc;

(4) Khi có yêu cầu hoặc kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo chỉ đạo của cấp trên hoặc trường hợp đối tượng kiểm tra, giám sát bị tố cáo về việc không trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập thì báo cáo Thường trực ủy ban thành lập Đoàn giải quyết tố cáo theo quy định.

- Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, trong đó quy định rõ khái niệm kiểm soát tài sản, thu nhập[9]; xác minh tài sản, thu nhập[10], đặc biệt là quy định cụ thể đối tượng, nội dung, thẩm quyền kiểm soát tài sản thu nhập[11]:

(1). Đối tượng kiểm soát: Đảng viên là cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp quản lý (không phải là bí thư, phó bí thư cùng cấp) và đảng viên có nghĩa vụ kê khai, công khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan đảng cùng cấp và cấp dưới theo quy định;

(2). Nội dung kiểm soát: Tài sản, thu nhập của đảng viên kê khai và của người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến tài sản, thu nhập của đảng viên (vợ hoặc chồng, con chưa thành niên);

(3). Thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập: Uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập, quyết định xác minh tài sản, thu nhập của đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ cùng cấp quản lý và đảng viên chuyên trách công tác Đảng hoặc có vị trí việc làm ở các cơ quan tham mưu giúp việc, cấp ủy.

Ngoài ra, còn nhiều quy định, hướng dẫn thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập đảm bảo hiệu quả (*danh mục chi tiết các quy định của Đảng trong mục tài liệu tham khảo*).

2. Các quy định pháp luật của Nhà nước về kiểm soát tài sản, thu nhập

Thể chế hóa các chủ trương trương của Đảng tại Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 15/5/1996, Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 02/02/1999 về kiểm soát tài sản, thu nhập…, Quốc hội đã thông qua Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, trong đó quy định tương đối cụ thể và dành riêng một mục (gồm 7 điều)[12] về minh bạch tài sản, thu nhập, quy định cụ thể các nội dung về: *nghĩa vụ kê khai tài sản; tài sản phải kê khai; thủ tục kê khai tài sản; xác minh tài sản; thủ tục xác minh tài sản; kết*

[9] Khoản 13 Điều 3 Quy định 296-QĐ/TW.
[10] Khoản 14 Điều 3 Quy định 296-QĐ/TW.
[11] Khoản 5 Điều 7 Quy định 296-QĐ/TW.
[12] Mục 4, từ Điều 44 đến Điều 53.

luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản; công khai kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai tài sản; xử lý người kê khai tài sản không trung thực; kiểm soát thu nhập. Để hướng dẫn thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005, Chính phủ ban hành Nghị định 120/NĐ-CP, ngày 20/10/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng, các nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013; để đảm bảo phù hợp với sự phát triển của xã hội, Luật này được sửa đổi vào các năm 2007, 2012 và có các Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007; *Nghị định số 78/2013/NĐ-CP* ngày 17/7/2013 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết về *minh bạch tài sản, thu nhập* để hướng dẫn thực hiện.

Tiếp tục thể chế hóa của các quy định của Đảng tại Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X, Kết luận số 10-KL/TW[13], Chỉ thị số 33-CT/TW[14]…, Quốc hội đã ban hành Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, ngày 20/11/2018 thay thế Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 (và các luật sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2012); Luật này đã dành hàm lượng lớn gồm 4 tiểu mục với 25 điều (từ Điều 30 đến Điều 54) quy định một cách hệ thống, chi tiết, cụ thể về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị gồm ***(1).*** *Thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong kiểm soát tài sản, thu nhập;* ***(2)****. Kê khai tài sản, thu nhập;* ***(3).*** *Xác minh tài sản, thu nhập;* ***(4).*** *Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập*. So với Luật năm 2005, Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 đã mở rộng phạm vi, đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập gồm tất cả cán bộ, công chức không phân biệt chức vụ, vị trí công tác, quy định cụ thể *04 nhóm đối tượng* chịu sự kiểm soát bao gồm: ***(1).*** *Cán bộ, công chức;* ***(2).*** *Sĩ quan Công an nhân dân, sĩ quân Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp;* ***(3).*** *người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;* ***(4).*** *người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân*. Để hướng dẫn thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, Chính phủ đã ban hành *Nghị định số 130/2020/NĐ-CP*, ngày 30/10/2020 hướng dẫn chi tiết về *kiểm soát tài sản, thu nhập* của người có chức vụ, quyền hạn; một số quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập trong Luật được cụ thể hóa trong Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (*13 ngạch công chức và chức danh, những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ phó trưởng phòng và tương đương*

[13] Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về "*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*".

[14] Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản"*.

trở lên công tác trong 105 lĩnh vực, và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp).

Các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập cũng đã phối hợp, ban hành các thông tư hướng dẫn, gồm: Thông tư liên tịch số 527/TTLT/TTCP-BNV-UBKTTW, ngày 22/3/2007 của Thanh tra Chính phủ, Bộ Nội vụ, Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn việc xác định cơ quan, đơn vị tiến hành xác minh tài sản, thu nhập phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu, phê chuẩn các chức danh tại Quốc hội; Thông tư số 556/TT-TTCP, ngày 26/3/2007 hướng dẫn việc kê khai, xác minh và công khai kết luận xác minh tài sản, thu nhập phục vụ bầu cử địa biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và bầu, phê chuẩn các chức danh tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân; Thông tư số 2442-TT-TTCP, ngày 13/11/2007 về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP, ngày 09/3/2007 về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 01/2010/TT-TTCP, ngày 20/01/2010 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP, ngày 09/3/2007 về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư 08/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Thanh tra Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 70/QĐ-TTCP, ngày 08/3/2021 về "*Công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ*", quy định cụ thể *thủ tục kê khai*; *thủ tục xác minh* tài sản, thu nhập kèm theo các mẫu, hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập.

Ngoài ra, còn một số quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập (*Danh mục chi tiết các quy định của pháp luật trong mục tài liệu tham khảo*).

3. Thẩm quyền, trách nhiệm trong kiểm soát tài sản, thu nhập

3.1. Quy định của pháp luật

3.1.1. Cơ quan/ chủ thể kiểm soát tài sản, thu nhập (Cơ quan, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm)

1- Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (chủ thể kiểm soát)

Căn cứ theo các quy định của Đảng và Luật Phòng, chống tham nhũng[15] số 36/2018/QH14, Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập ban hành tại Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022, cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập được quy định như sau:

(1). *Ủy ban Kiểm tra Trung ương*: Kiểm soát tài sản, thu nhập của những người thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

[15] Điều 30 Luật Phòng, chống tham nhũng 2018.

(2). *Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương*: Kiểm soát tài sản, thu nhập của những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập công tác tại các cơ quan Đảng Trung ương, Chính phủ, Quốc hội và Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Trung ương *(trừ trường hợp quy định tại mục (1)(4))*.

(3). *Thanh tra Chính phủ*: Kiểm soát tài sản, thu nhập của những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập sau:

a) Người có phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên công tác tại Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, (chính quyền địa phương[16]) và cơ quan, đơn vị, tổ chức khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập *(trừ trường hợp quy định tại mục (1))*.

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập hoặc phê duyệt Điều lệ hoạt động không thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật Phòng, chống tham nhũng[17].

c) Chủ tịch Hội đồng quản trị, phó chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên, phó chủ tịch hội đồng thành viên, tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, thành viên hội đồng quản trị, thành viên hội đồng thành viên, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, trưởng ban kiểm soát, kế toán trưởng doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trực tiếp làm đại diện chủ sở hữu.

d) Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập công tác tại Thanh tra Chính phủ.

(4). *Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Ban công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị-xã hội*: kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền quản lý của mình *(trừ trường hợp được quy định tại các mục (2), (6), (8))*.

(5). *Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ*: kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền của mình *(trừ trường hợp quy định tại các mục (1), (3))*.

---

[16] Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14.

[17] Thanh tra Chính phủ kiểm soát tài sản, thu nhập của người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên công tác tại Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan, tổ chức do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, doanh nghiệp nhà nước; người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền quản lý của mình.

(6). *Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy*: kiểm soát tài sản, thu nhập của những người thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quản lý*(trừ trường hợp quy định tại mục (1))*.

(7). *Thanh tra tỉnh:* kiểm soát tài sản, thu nhập của những nười có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương *(trừ trường hợp được quy định tại các mục (1), (6), (8))*.

Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập cụ thể hóa chủ thể/ đối tượng quy định tại Khoản 8 Điều 30 Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14[18] *thành các chủ thể/ nhóm chủ thể quy định tại các mục (1), (2), (6), (8) trên đây.*

2- Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập[19]

- Nhiệm vụ:

+ Quản lý, cập nhật bản kê khai tài sản, thu nhập (*gọi tắt là bản kê khai*) và các thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập.

+ Giữ bí mật thông tin thu thập được trong quá trình kiểm soát tài sản, thu nhập.

+ Áp dụng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin có liên quan đến việc kiểm soát tài sản, thu nhập[20].

+ Cung cấp bản kê khai, thông tin, dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền[21].

+ Trong quá trình kiểm soát tài sản, thu nhập nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật thì Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập phải chuyển vụ việc cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Quyền hạn:

+ Yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai cung cấp, bổ sung thông tin có liên quan, giải trình khi có biến động tăng về tài sản, thu nhập từ 300.000.000 đồng trở lên so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó hoặc để phục vụ việc xác minh tài sản, thu nhập.

+ Yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin về

---

[18] Cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan TW của các tổ chức chính trị - xã hội kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác trong hệ thống cơ quan, tổ chức đó.

[19] Điều 31, Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14.

[20] Thực hiện như quy định tại Khoản 1 Điều 67, Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14.

[21] Quy định tại Điều 42 , Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14.

tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai để phục vụ việc xác minh tài sản, thu nhập.

+ Xác minh tài sản, thu nhập và kiến nghị xử lý vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập.

+ Yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đang quản lý tài sản, thu nhập áp dụng biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại, chuyển dịch tài sản, thu nhập hoặc hành vi khác cản trở hoạt động xác minh tài sản, thu nhập;

+ Đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền định giá, thẩm định giá, giám định tài sản, thu nhập phục vụ việc xác minh.

3- Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan (gọi tắt là các chủ thể) trong kiểm soát tài sản, thu nhập[22]

- *Các chủ thể:* Kho bạc nhà nước; Tổ chức tín dụng; Chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam; Cơ quan công an; Cơ quan quản lý thuế; Cơ quan hải quan; Cơ quan quản lý về đất đai, đăng ký tài sản; Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

- *Trách nhiệm:*

+ Cung cấp thông tin liên quan đến nội dung xác minh về tài sản, thu nhập khi có yêu cầu của Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của thông tin đã cung cấp; trường hợp không cung cấp được thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Áp dụng biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để làm rõ thông tin liên quan đến nội dung xác minh tài sản, thu nhập hoặc để ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại, chuyển dịch tài sản, thu nhập hoặc hành vi khác cản trở hoạt động xác minh tài sản, thu nhập.

+ Tiến hành định giá, thẩm định giá, giám định tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật.

3.1.2. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập (đối tượng)[23]

Có ***4 nhóm đối tượng*** có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập: Là đối tượng phải kiểm soát tài sản thu nhập

- Cán bộ, công chức.

- Sĩ quan Công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp.

---

[22] Điều 31, Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14.
[23] Điều 34, Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14.

- Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

** Các nhóm đối tượng được quy định cụ thể tại Điều 10 Nghị định 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020:* Người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng bao gồm:

- Các ngạch công chức và chức danh sau đây: a) Chấp hành viên; b) Điều tra viên; c) Kế toán viên; d) Kiểm lâm viên; đ) Kiểm sát viên; e) Kiểm soát viên ngân hàng; g) Kiểm soát viên thị trường; h) Kiểm toán viên; i) Kiểm tra viên của Đảng; k) Kiểm tra viên hải quan; l) Kiểm tra viên thuế; m) Thanh tra viên; n) Thẩm phán.

- Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III, Nghị định 130/2020/NĐ-CP (105 đối tượng).

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

3.1.3. Nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập[24]

- Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên.

- Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai trung thực về tài sản, thu nhập, giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo trình tự, thủ tục quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập.

3.1.4. Tài sản, thu nhập phải kiểm soát, phương thức kiểm soát

1- Tài sản, thu nhập phải kiểm soát:

Theo Điều 35, Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, có ***4 nhóm*** tài sản, thu nhập phải kê khai như sau:

(1). Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng.

(2). Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên.

(3). Tài sản, tài khoản ở nước ngoài.

(4). Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

---

[24] Điều 33, Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14.

Trên cơ sở 4 nhóm tài sản, thu nhập trên, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP đã ***cụ thể hóa thành 10 nhóm*** tài sản, thu nhập phải kê khai như sau:

(1). Quyền sử dụng thực tế đối với đất, gồm: đất ở, các loại đất khác (có mục đích sử dụng không phải là đất ở).

(2). Nhà ở, công trình xây dựng.

(3). Tài sản khác gắn liền với đất, gồm: cây lâu năm, rừng sản xuất, vật kiến trúc khác gắn liền với đất.

(4). Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

(5). Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

(6). Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

(7). Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, gồm: tài sản phải đăng ký/ cấp phép sử dụng (tầu bay, ô tô, mô tô…), tài sản khác (đồ mỹ nghệ, cây cảnh, tranh ảnh…).

(8). Tài sản ở nước ngoài

(9). Tài khoản ở nước ngoài.

(10). Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.

** Nhóm tài sản, thu nhập phải kiểm soát*[25]

- Tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên thuộc đối tượng có nghĩa vụ kê khai quy định tại Khoản 1, Khoản 6, Khoản 8 Điều 3, Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập[26].

- Tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên của đối tượng có nghĩa vụ kê khai.

2- Thời điểm kê khai[27]*:*

Có 4 thời điểm phải kê khai, cụ thể như sau:

- Kê khai lần đầu:

[25] Điểm 2.1, Mục 2 Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW, ngày 03/11/2022 của UBKTTW.

[26] Ban hành theo Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị: các đối tượng của các chủ thể Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy.

[27] Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14.

Theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14:

+ Người đang giữ vị trí công tác: Hoàn thành ***trước ngày 31/12/2019***.

+ Người lần đầu giữ vị trí công tác: Hoàn thành ***chậm nhất là 10 ngày*** kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác.

Tuy nhiên, do Nghị định số 130/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 20/12/2020, do vậy quy định kê khai lần đầu hoàn thành trước ngày 31/3/2021.

- Kê khai bổ sung: Khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31/12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập.

- Kê khai hằng năm: Hoàn thành trước ngày 31/12.

- Kê khai phục vụ công tác cán bộ:

Hoàn thành chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác. Riêng đối với Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dânthực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.

3- Tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập:

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý bản kê khai. Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý bản kê khai. Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền.

4- Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập[28]:

- Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai phải được công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc.

- Bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, tổ chức, đơn vị phải được công khai tại cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm.

- Bản kê khai của người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được công khai theo quy định của pháp luật về bầu cử.

[28] Điều 11, 12, 13 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Bản kê khai của người dự kiến bầu, phê chuẩn tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân phải được công khai với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trước khi bầu, phê chuẩn. Thời điểm, hình thức công khai được thực hiện theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bản kê khai của người dự kiến bầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại doanh nghiệp nhà nước được công khai tại cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm khi tiến hành bổ nhiệm hoặc tại cuộc họp của Hội đồng thành viên khi tiến hành bầu các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Đảng viên là cán bộ, công chức thuộc diện kê khai tài sản phải công khai trong chi bộ bản kê khai, là cấp ủy viên phải công khai trong cấp ủy[29].

Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày; vị trí, hình thức, công khai bản kê khai của từng nhóm đối tượng được quy định chi tiết tại Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020.

Hình thức công khai: có 2 hình thức là niêm yết tại trụ sở cơ quan hoặc công bố tại cuộc họp.

5- Xác minh tài sản, thu nhập:

- Kế hoạch, tổ chức thực hiện xác minh: xây dựng kế hoạch, thực hiện xác minh hằng năm theo Điều 41 Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14.

- Trường hợp phải xác minh tài sản, thu nhập:

+ Theo quy định chung căn cứ theo 5 trường hợp như sau[30]:

(1). Có dấu hiệu rõ ràng về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực.

(2). Có biến động tăng về tài sản, thu nhập từ 300.000.000 đồng trở lên so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc.

(3). Có tố cáo về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực và đủ điều kiện thụ lý theo quy định của Luật Tố cáo.

(4). Thuộc trường hợp xác minh theo kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập hằng năm đối với người có nghĩa vụ kê khai được lựa chọn ngẫu nhiên.

(5). Có yêu cầu hoặc kiến nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm

---

[29] Điểm 3 Phần II Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí (21/8/2006).

[30] Điều 41 Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14.

quyền theo quy định tại Điều 42 của Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14.

- Số lượng đơn vị được xác minh tài sản, thu nhập hằng năm: Tối thiểu bằng 20% số cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền kiểm soát của mình; riêng đối với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính phải bảo đảm tối thiểu bằng 10%.

- Số lượng người được xác minh tài sản thu nhập, hằng năm: Quy định tại Khoản 3 Điều 15 và Điều 16 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP: chọn ngẫu nhiên tối thiểu 10% số người có nghĩa vụ kê khai tại mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị (bằng hình thức bốc thăm hoặc sử dụng phần mềm máy tính), trong đó có ít nhất 01 người là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu; chưa được xác minh trong thời gian 04 năm liền trước đó.

- Trình tự thực hiện xác minh (Quyết định 70/QĐ-TTCP): gồm 6 bước:

Bước 1: Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành quyết định xác minh và thành lập Tổ xác minh.

Bước 2: Tổ xác minh yêu cầu người được xác minh giải trình về tài sản, thu nhập của mình.

Bước 3: Tiến hành xác minh tài sản, thu nhập.

Bước 4: Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập.

Bước 5: Kết luận xác minh tài sản, thu nhập.

Bước 6: Công khai kết luận xác minh tài sản, thu nhập.

6- Xử lý với người kê khai không trung thực:

Xử lý hành vi kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực[31] có một số hình thức như sau:

- Xóa tên ứng cử

- Không bổ nhiệm

- Hình thức khác: cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, buộc thôi việc, bãi nhiệm, không đưa vào quy hoạch.

- ***Có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự*** (quy định tại khoản 2 Điều 94 Luật Phòng chống tham nhũng số 36/QH/2018).

---

[31] Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 23/5/2017 của Bộ Chính trị về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Điều 51 Luật Phòng chống tham nhũng số 36/QH/2018; Điều 20 đến Điều 22 Nghị định 130-NĐ/CP

- Công khai quyết định xử lý:

+ Niêm yết 15 ngày tại cơ quan đơn vị.

+ Thông báo tại hội nghị cán bộ công nhân viên chức, người lao động.

+ Đăng tải trên cổng thông tin điện tử.

3.2. Đối với ủy ban kiểm tra

3.2.1. Cơ quan/ chủ thể kiểm soát tài sản, thu nhập

1- Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập:

Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập: là uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên[32], như vậy: Uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập, chỉ đạo kê khai, công khai, tiếp nhận, kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập của đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ cùng cấp quản lý và đảng viên chuyên trách công tác Đảng hoặc có vị trí việc làm ở các cơ quan tham mưu giúp việc, cấp ủy[33].

2- *Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập:* thực hiện như quy định tại mục 2 phần 3.1.1 trên đây.

3- *Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan*: thực hiện như quy định tại mục 3 phần 3.1.1 trên đây.

3.2.2. Đối tượng kiểm soát tài sản, thu nhập

Đối tượng kiểm soát tài sản, thu nhập được quy định cụ thể trong Quy định số 296-QĐ/TW: Đảng viên là cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp quản lý (không phải là bí thư, phó bí thư cùng cấp) và đảng viên có nghĩa vụ kê khai, công khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan đảng cùng cấp và cấp dưới theo quy định[34]. Cụ thể:

- Đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý (theo phân cấp quản lý cán bộ).

- Đảng viên là cán bộ chuyên trách làm công tác đảng giữ chức vụ từ Phó vụ trưởng và tương đương (tại Trung ương); Phó trưởng phòng và tương đương (tại tỉnh, thành ủy); Phó trưởng Ban và tương đương (tại cấp trên trực tiếp cơ sở) trở lên và các đảng viên là cán bộ chuyên trách làm công tác đảng khác thuộc đối tượng phải kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật.

---

[32] Khoản 12 Điều 3 Quy định số 296-QĐ/TW.
[33] Điểm 5.2 khoản 5 Điều 7 Quy định 296-QĐ/TW.
[34] Tiết a điểm 5.1 khoản 5 Điều 7 Quy định số 296-QĐ/TW.

3.2.3. Nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập: thực hiện như quy định tại mục 3.1.3 trên đây.

3.2.4. Tài sản, thu nhập phải kiểm soát, phương thức kiểm soát

1- Tài sản, thu nhập phải kiểm soát: thực hiện như quy định tại điểm 1 mục 3.1.4 trên đây, ngoài ra ủy ban các cấp cần lưu ý: Tài sản, thu nhập của đảng viên kê khai và của người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến tài sản, thu nhập của đảng viên (vợ hoặc chồng, con chưa thành niên).

2- Thời điểm kê khai: thực hiện như quy định tại điểm 2 mục 3.1.4 trên đây.

3- Tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập:

Ngoài thực hiện nội dung như điểm 2 mục 3.1.4 trên đây, đối với ủy ban kiểm tra các cấp cần lưu ý thực hiện quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập[35] như sau:

- Cấp Trung ương: Vụ Tổng hợp, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Cấp tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương: Phòng (tổ) nghiệp vụ có chức năng làm công tác tổng hợp, thống kê của Cơ quan ủy ban kiểm tra.

- Cấp xã (gồm xã, phường, đặc khu): Cơ quan ủy ban kiểm tra là bộ phận tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập của đối tượng có nghĩa vụ kê khai.

Bộ phận tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận bản kê khai từ đơn vị phụ trách công tác tổ chức, cán bộ của đối tượng có nghĩa vụ kê khai để quản lý, số hoá, cập nhật thông tin của bản kê khai tài sản, thu nhập; cung cấp thông tin và tổng hợp, báo cáo, lưu trữ theo quy định.

4- Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập: thực hiện như quy định tại điểm 4 mục 3.1.4 trên đây.

5- Kiểm tra, giám sát, xác minh tài sản, thu nhập:

5.1- Kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập:

Thực hiện kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập cùng với kiểm tra nghiệp vụ và giám sát chuyên đề[36] của ủy ban kiểm tra các cấp. Cụ thể:

- Đối tượng kiểm tra, giám sát báo cáo bằng văn bản về việc: Kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và pháp luật tại cơ quan, đơn vị *(tính trung thực, kê khai đúng mẫu kê khai và nội dung phải kê khai, thời điểm nộp bản kê khai...).*

- Tổ chức đảng quản lý đối tượng kiểm tra, giám sát báo cáo bằng văn bản về việc: Nhận xét, đánh giá về kết quả thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của đối tượng kiểm tra, giám sát.

---

[35] Khoản 4 Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 03/11/2022.

[36] Văn bản số 2980-CV/UBKTTW ngày 23/3/2023.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập: Ủy ban kiểm tra thực hiện theo quy trình kiểm tra, giám sát.

5.2- Xác minh tài sản, thu nhập:

Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện xác minh tài sản thu nhập như sau[37]:

- Xác minh tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật khi:

+ Có đơn thư tố cáo, phản ánh về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực;

+ Có dấu hiệu vi phạm về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực;

+ Có biến động tăng về tài sản, thu nhập mà không kê khai, giải trình không hợp lý về nguồn gốc;

+ Theo yêu cầu hoặc kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo chỉ đạo của cấp trên;

+ Theo kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập hằng năm[38]: thực hiện như sau: Hằng năm, thường trực ủy ban hoặc ủy ban kiểm tra (nơi không có thường trực ủy ban) xây dựng, ban hành kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập của đối tượng có nghĩa vụ kê khai do cấp ủy cấp mình quản lý. Số lượng đảng viên được xác minh tài sản, thu nhập được lựa chọn tối thiểu bằng 10% số người có nghĩa vụ kê khai hằng năm (bao gôm cả người có nghĩa vụ kê khai là đối tượng kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo), trước hết là đảng viên có đơn, thư phản ánh, tố cáo biến động về tài sản, thu nhập; đảng viên công tác tại cơ quan, đơn vị dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực và đảng viên là người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Khi thực hiện giám sát chuyên đề, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo có nội dung liên quan đến xác minh tài sản, thu nhập thì thực hiện theo quy định, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

6- Xử lý với người kê khai không trung thực:

Ngoài việc thực hiện như điểm 6 mục 3.1.4 trên đây, ủy ban kiểm tra các cấp cần lưu ý một số nội dung xử lý vi phạm liên quan đến kiểm soát tài sản, thu nhập trong quy định sau:

- Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 23/5/2017 của Bộ Chính trị về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý quy định cụ thể tại Điều 15: Việc xử lý vi phạm về kê khai tài sản: Việc xử lý vi phạm trong việc kê khai tài sàn được thực hiện theo quy định của Đảng và Nhà nước.

---

[37] Điểm 4.3.9, 4.3.10 khoản 4.3 mục 4 phần II Hướng dẫn số 08-HD/TW.

[38] Điểm 6.1 khoản 6 Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 03/11/2022.

- Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm quy định xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến kiểm soát tài sản, thu nhập tại các điều 17, 27, 39, 42.

7- Chế độ thông tin, báo cáo về kiểm soát tài sản, thu nhập[39]:

- Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập tổng hợp kết quả kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập cấp trên theo quy định vê chê độ báo cáo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

- Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có trách nhiệm cung cấp thông tin kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của đối tượng có nghĩa vụ kê khai đang quản lý (bao gồm cả bản kê khai chi tiết) cho đoàn (tố) kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập và Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập cấp trên khi được yêu cầu.

- Khai thác thông tin, dữ liệu kê khai tài sản, thu nhập[40]:

+ Thông tin, dữ liệu kê khai tài sản, thu nhập được quản lý, khai thác để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, xác minh tài sản, thu nhập; cung cấp theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ban thường vụ cấp uỷ hoặc ủy ban kiểm tra cấp trên.

+ Việc quản lý, khai thác thông tin kê khai tài sản, thu nhập của đối tượng có nghĩa vụ kê khai tại Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập thực hiện theo quy định về công tác lưu trữ, hồ sơ nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát.

III. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP

1. Kê khai, công khai, xác minh tài sản thu nhập

Theo Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật phòng, chống tham nhũng của Chính phủ, giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2016, đã thống kê số liệu: hằng năm, trung bình có khoảng từ 90% đến 99,5% người có chức vụ, quyền hạn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập[41]; theo số liệu các báo cáo, trung bình giai đoạn 2017-2024, có khoảng trên một triệu người kê khai hằng năm, hầu hết các bản kê khai được lưu trữ cùng với hồ sơ cán bộ.

Từ năm 2022[42], bắt đầu thực hiện xác minh tài sản, thu nhập theo kế hoạch; việc kiểm tra, xác minh tài sản được thực hiện đúng quy định của Đảng và pháp luật. Qua kiểm tra, xác minh cũng đã phát hiện một số vi phạm phổ biến như tình trạng

---

[39] Mục 7 Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 03/11/2022.

[40] Mục 5 Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 03/11/2022.

[41] Báo cáo số 330/BC-CP ngày 22/9/2016 của Chính phủ về tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005.

[42] Thực hiện theo các văn bản số 230/VPCP-V.I ngày 01/02/2021 của Chính phủ, số 252/TTCP-C.IV 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ.

sai sót trong kê khai tài sản, thu nhập như sử dụng biểu mẫu chưa đúng quy định, nhiều trường hợp người kê khai còn chủ quan, không nghiên cứu kỹ văn bản hướng dẫn, đồng thời cơ quan quản lý cán bộ chưa sâu sát trong việc hướng dẫn, kiểm tra, rà soát dẫn đến kê khai không đúng quy định; mặt khác, một số bộ, ngành, địa phương không tổ chức được các hội nghị tập trung để quán triệt, hướng dẫn cụ thể và lưu ý về những điểm mới trong việc thực hiện kê khai, xác minh tài sản, thu nhập, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện.

2. Kết quả kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy, ủy ban kiểm tra

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên hằng năm và được triển khai, hướng dẫn, tổ chức thực hiện theo quy định. Việc kê khai, công khai bản kê khai cũng như xác minh tài sản, thu nhập từng bước đã dần đi vào nề nếp, trong đó thực hiện việc xác minh do có đơn tố cáo kê khai tài sản không trung thực, xác minh để có thông tin phục vụ việc bầu cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc kỷ luật, xác minh khi có căn cứ cho rằng việc giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm không hợp lý, xác minh theo phân cấp và khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền. Qua kiểm tra, xác minh đã có yêu cầu các tổ chức đảng, đảng viên rút kinh nghiệm, thực hiện kỷ luật một số đảng viên vi phạm.

3. Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia kiểm soát tài sản, thu nhập, ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát tài sản, thu nhập

Ngày 28/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 390/QĐ-TTg, phê duyệt Đề án "*Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập*", đề ra mục tiêu giai đoạn 2022 – 2023: (1) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các phần mềm ứng dụng để cập nhật, tích hợp dữ liệu, kết nối, chia sẻ bảo đảm khai thác an toàn, thông suốt Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; (2) Xây dựng cơ chế vận hành, quản lý khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; (3) Phát triển, mở rộng Hệ thống, đề xuất sửa đổi, bổ sung pháp luật có liên quan, tạo cơ sở thực hiện việc kê khai, quản lý tài sản, thu nhập trực tiếp trên Hệ thống; giai đoạn 2024 – 2025: (1) Thực hiện số hóa, cập nhật dữ liệu về kê khai tài sản tại các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cổng dịch vụ công, cơ sở dữ liệu quốc gia khác theo quy định…; (2) Phát triển, mở rộng việc khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; từng bước thay thế hồ sơ giấy truyền thống, đến năm 2025 đạt 50% trở lên; sau năm 2025, thực hiện chuyển đổi số 100% công tác kiểm soát tài sản, thu nhập bằng việc sử dụng công nghệ số, dữ liệu số.

- Trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ: (1) Xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập trong phạm vi cả nước;

(2) Hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; (3) Tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai và Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập khác cung cấp; (4) Cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; (5) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo việc quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập trong phạm vi cả nước.

- Đến nay, cơ bản mới ở bước nghiên cứu triển khai Đề án, công tác tin học hóa, số hóa các quy trình nghiệp vụ về kiểm soát tài sản, thu nhập hầu như chưa được triển khai. Tất cả các hoạt động cụ thể về kiểm soát tài sản, thu nhập như kê khai, công khai, tiếp nhận, quản lý, xác minh… hiện nay đều đang được thực hiện theo cách thủ công truyền thống bằng văn bản. Trong khi hạ tầng còn rất hạn chế, số lượng đối tượng thuộc diện kê khai, xác minh tài sản, thu nhập lớn, điều này đang là khó khăn rất lớn đối với tất cả các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập khi số lượng các bản kê khai phải lưu trữ tiếp tục tăng lên, phát sinh thêm các trường hợp phải kê khai, xác minh theo kế hoạch xác minh hằng năm.

4. Một số khó khăn, tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân

4.1. Về chủ thể, đối tượng/ thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập

1- Chưa có sự thống nhất về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập:

Quyết định số 56-QĐ/TW là quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập nhưng lại quy định chức năng, nhiệm vụ về kiểm soát tài sản, thu nhập, quy định cụ thể các chủ thể cụ thể hơn luật là chưa phù hợp; do vậy trong quá trình thực hiện, thiếu cơ sở pháp lý làm căn cứ cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập. Quyết định 56-QĐ/TW là văn bản "Mật" gây khó khăn cho việc tiếp cận văn bản để thực hiện. Chưa có một quy trình cụ thể, thống nhất hướng dẫn về nội dung, phương pháp, cách thức, các bước tiến hành việc xác minh tài sản, thu nhập, cũng như hướng dẫn các biểu mẫu văn bản trong quá trình thực hiện xác minh tài sản, thu nhập, dẫn đến các cơ quan, đơn vị lúng túng, khó khăn trong thực hiện.

2- Có sự song trùng chủ thể và đối tượng trong kiểm soát tài sản, thu nhập:

Theo Quyết định số 56-QĐ/TW, cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý[43] (*thuộc nhóm đối tượng của Ủy ban Kiểm tra Trung ương*), Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy (*thuộc nhóm đối tượng của ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy*) không thuộc diện Thanh tra Chính phủ kiểm soát tài sản, thu nhập; tuy nhiên, Luật Phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 quy định Thanh tra Chính phủ kiểm

[43] Căn cứ theo Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

soát tài sản, thu nhập của người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên công tác tại Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan, tổ chức do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, doanh nghiệp nhà nước; người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền quản lý của mình[44]. Do vậy, có sự trùng lắp, giao thoa và khoảng trống về đối tượng kiểm soát tài sản, thu nhập của Thanh tra Chính phủ với Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc bỏ sót đối tượng thuộc diện kiểm soát hoặc chồng lấn trong việc kiểm soát, không xác định đúng đối tượng phải kiểm soát trong việc tổ chức thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập do cách hiểu khác nhau và thực hiện không thống nhất, đồng bộ giữa các cơ quan kiểm soát tài sản giữa các địa phương.

4.2. Về quy trình, cơ chế, hướng dẫn, thực tiễn kiểm soát tài sản, thu nhập

Trong thẩm tra, xác minh tài sản thu nhập còn thiếu các quy trình, cơ chế, hướng dẫn cụ thể để kiểm soát tài sản, thu nhập đối với các nhóm đối tượng, dẫn đến việc thực hiện trên thực tế gặp rất nhiều vướng mắc, khó khăn, đặc biệt ở một số nội dung sau:

Một là, *một số dạng tài sản khó kê khai, kiểm soát:* như các khoản chi phí sinh hoạt, chi phí học tập, đào tạo ở nước ngoài, các khoản hiến, tặng, cho đối tượng ngoài phạm vi phải kê khai, tài sản, hàng hóa được sử dụng vào mục đích kinh doanh…

Hai là*, việc tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập*: Theo quy định, các bản kê khai sẽ được nộp trực tiếp cho đơn vị phụ trách công tác tổ chức cán bộ của cơ quan nơi mình công tác, sau đó đơn vị này sẽ nộp cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định[45]. Như vậy, cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban bí thư, cấp ủy quản lý sẽ nộp bản kê khai về Ban Tổ chức cùng cấp, sau đó chuyển cho Ủy ban Kiểm tra cùng cấp quản lý, tuy nhiên trong triển khai, thực hiện còn khó khăn.

Ba là, *lựa chọn đơn vị xác minh tài sản thu nhập*: Các chủ thể quản lý nhiều đối tượng kê khai tài sản, thu nhập (là các cơ quan, đơn vị, tổ chức), do không thể xác minh hết trong 01 năm kế hoạch dẫn đến việc lựa chọn cơ quan, đơn vị, tổ chức này mà không lựa chọn cơ quan, đơn vị, tổ chức khác để xác minh có thể gây ra những ý kiến khác nhau. Hơn nữa theo quy định là lựa chọn tối thiểu 20% số cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền kiểm soát của mình; riêng đối với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính phải bảo đảm tối thiểu bằng 10%[46], tuy nhiên việc lựa chọn này chưa tính đến lựa chọn trước các cơ quan, đơn vị, tổ

[44] Khoản 1 Điều 30 Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14.
[45] Điều 4 Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Quy chế 56).
[46] Khoản 2 Điều 15 Nghị định 130/NĐ-CP.

chức có nguy cơ tiêu cực lớn như các đơn vị liên quan đến thuế, hải quan, tài chính, kế hoạch đầu tư, quản lý dự án, đất đai, quản lý tài sản..., như vậy là chưa phù hợp.

Bốn là, *đối tượng được xác minh trong danh sách người có nghĩa vụ kê khai hàng năm chuyển đổi công tác:* Thực tiễn đã có trường hợp được lựa chọn (theo phương pháp ngẫu nhiên của Thanh tra Chính phủ), tuy nhiên đến thời điểm xác minh đã nghỉ hưu, chuyển công tác sang đơn vị khác không thuộc thẩm quyền kiểm soát của cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập trước đây, dẫn đến tranh chấp về trách nhiệm khi thực hiện.

Năm là, *xác định số lượng cán bộ là đối tượng xác minh tài sản, thu nhập hằng năm*: Theo các quy định, số lượng người được xác minh hằng năm là 10% người có nghĩa vụ kê khai, tuy nhiên, do cách hiểu khác nhau của các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, dẫn đến phương pháp lựa chọn và đối tượng được lựa chọn còn chưa nhất quán.

- Theo hướng dẫn của Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 cũng như ngành thanh tra và một số địa phương đang thực hiện, việc lựa chọn ngẫu nhiên (bằng hình thức bốc thăm), tối thiểu 10% người có nghĩa vụ kê khai nhưng không nêu rõ trong nhóm 10% này có các đối tượng được cho là phải xác minh trước tiên[47], gồm *(a) Có dấu hiệu rõ ràng về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực; (b) Có biến động tăng về tài sản, thu nhập từ 300.000.000 đồng trở lên so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc; (c) Có tố cáo về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực và đủ điều kiện thụ lý theo quy định của Luật Tố cáo*; cũng như chưa thể hiện rõ cần xác minh trước tiên những cơ quan, đơn vị, tổ chức dễ xảy ra tham nhũng. Điều này dẫn đến nhiều cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập khi thực hiện xác minh sẽ chỉ thực hiện đối với 10% người thuộc diện kê khai (theo tổng danh sách) mà bỏ qua nhóm đối tượng lẽ ra phải thực hiện trước tiên này, đúng theo mục đích của việc kiểm soát tài sản, thu nhập là nhằm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Theo Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW hướng dẫn rõ số lượng đảng viên được xác minh tài sản, thu nhập được lựa chọn tối thiểu bằng 10% số người có nghĩa vụ kê khai hằng năm (bao gồm cả người có nghĩa vụ kê khai là đối tượng kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo), *trước hết là* đảng viên có đơn, thư phản ánh, tố cáo biến động về tài sản, thu nhập; đảng viên công tác tại cơ quan, đơn vị dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực và đảng viên là người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị; như vậy vừa đảm

[47] Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 41 Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14: a) Có dấu hiệu rõ ràng về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực; b) Có biến động tăng về tài sản, thu nhập từ 300.000.000 đồng trở lên so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc; c) Có tố cáo về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực và đủ điều kiện thụ lý theo quy định của Luật Tố cáo.

bảo đưa đối tượng cần xác minh trước tiên vào nhóm xác minh, cũng như đảm bảo được yếu tố lựa chọn ngẫu nhiên đối với nhóm đảng viên thuộc diện phải xác minh còn lại.

- Đối với một số địa phương, đơn vị hành chính đặc thù, như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (như ủy ban kiểm tra thành ủy, thanh tra thành phố) hằng năm phải giải quyết rất nhiều công việc về kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo (là những việc phải làm ngay theo chức năng, nhiệm vụ), đây cũng là những địa phương số lượng đối tượng thuộc diện kê khai, xác minh lớn, do vậy khi áp dụng tỉ lệ như các địa phương, đơn vị khác sẽ gây áp lực lớn khi bắt buộc phải hoàn thành tất cả các nhiệm vụ trong năm. Do vậy, cần có nghiên cứu về tỉ lệ số lượng cần xác minh hoặc giãn thời gian kiểm soát, xác minh đối với những địa phương, đơn vị đặc thù này.

- Tiêu chí 10% đối tượng thuộc diện kê khai được xác minh áp dụng cho tất cả các địa phương, các ngành, lĩnh vực phần nào chưa thực sự phù hợp cũng như tạo thêm áp lực cho các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Ví dụ như so sánh cùng là đối tượng hiệu trưởng các trường phổ thông, tuy nhiên việc kiểm soát, xác minh đối với các trường tại các thành phố lớn là cần thiết, còn đối với các trường tại các vùng sâu, xa, miền núi, nơi có đời sống khó khăn… cần có sự nghiên cứu, xem xét chỉ tiêu thấp hơn cho phù hợp.

Sáu là, *đối tượng kê khai trong một số trường hợp chưa xác định rõ:*

- Theo Khoản 1 Điều 33 Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 quy định: Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên, tuy nhiên trong quy định này chưa xác định rõ có tính trường hợp của con nuôi (theo quy định của pháp luật) hay không, như vậy có thể dẫn đến trường hợp chuyển tiền, tài sản cho con nuôi mà không kê khai.

- Xác định đối tượng thuộc diện kê khai là người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp do Nhà nước trước và sau thời điểm ban hành Kết luận số 35-KL/TW[48] (thời điểm 05/5/2022) có những điểm khác nhau:

+ Khoản 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 quy định Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước là người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập, như vậy được hiểu là phó trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập đến

[48] Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

cấp trực thuộc cấp Sở và tương đương là người có nghĩa vụ phải kê khai (như Phó trưởng phòng các công ty, trung tâm thuộc sở hay hiệu trưởng các trường mầm non, cấp phó phòng tại các doanh nghiệp nhỏ trực thuộc doanh nghiệp lớn… đều thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập).

+ Kết luận số 35-KL/TW quy định: Phó trưởng phòng và tương đương bậc 2 gồm: Phó trưởng phòng và tương đương của sở, các cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; phó trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ngành cấp tỉnh thì cấp trực thuộc sở phải là các phó giám đốc trung tâm mới thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập; các đơn vị trực thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Sở và tương đương (trung tâm thuộc viện, viện thuộc viện, trường thuộc trường, công ty con thuộc công ty mẹ[49]….) cũng cơ cấu theo phòng/ ban, hình thành đội ngũ cán bộ cấp phó trưởng phòng trở lên tại các đơn vị cấp dưới này sẽ không thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập.

Bảy là, *về tài sản, thu nhập phải xác minh đối với một số trường hợp thay đổi tính chất:*

- Thực tiễn đặt ra phải xác minh như thế nào đối với trường hợp cụ thể như: tại thời điểm kê khai có thể hiện nội dung tài sản, thu nhập của vợ/chồng/con chưa thành niên nhưng đến thời điểm xác minh thì đã ly hôn vợ/chồng hoặc con đã thành niên.

- Một số trường hợp kê khai nhận thừa kế tài sản là bất động sản không kê khai giá trị của bất động sản đó với lý do nhận thừa kế, điều này là không hợp lý, bởi theo quy định tại Điều 16, Thông tư số 111/2013/TT-BTC, ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính[50], khi đi làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là bất động sản thì cơ quan chức năng sẽ áp giá trị bất động sản và tài sản trên đất để có căn cứ tính thuế thu nhập. Trong trường hợp người được nhận thừa kế được miễn thuế thu

---

[49] Công ty mẹ trực thuộc Bộ, Ban, ngành, tỉnh ủy, thành ủy… và tương đương.

[50] 1. Thu nhập tính thuế

c) Đối với tài sản thừa kế, quà tặng là bất động sản: giá trị bất động sản được xác định như sau:

c1) Đối với bất động sản là giá trị quyền sử dụng đất thì phần giá trị quyền sử dụng đất được xác định căn cứ vào Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tai thời điểm cá nhân làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng bất động sản.

c2) Đối với bất động sản là nhà và công trình kiến trúc trên đất thì giá trị bất động sản được xác định căn cứ vào quy định của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về phân loại giá trị nhà; quy định tiêu chuẩn, định mức xây dựng cơ bản do do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền ban hành; giá trị còn lại của nhà, công trình kiến trúc tại thời điểm làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu.

Trường hợp không xác định được theo quy định trên thì căn cứ vào giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

2. Thuế suất: Thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với thừa kế, quà tặng được áp dụng theo Biểu thế toàn phần với thuế suất là 10%.

3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế: Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ thừa kế, quà tặng là thời điểm cá nhân làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thừa kế, quà tặng.

nhập cá nhân thì vẫn biết giá trị của tài sản thừa kế theo thông báo cơ quan thuế. Như vậy, người khai báo nêu lý do không xác định giá trị tài sản do được thừa kế là không hợp lý, chưa trung thực, đề nghị giải trình, làm rõ.

- Việc quy định không cần ghi tổng thu nhập của người kê khai, tổng thu nhập của vợ (chồng), tổng các khoản thu nhập chung theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP dẫn đến cơ quan chức năng không làm rõ được các nguồn thu nhập trước đó. Hiện tại chưa có quy định để kiểm soát được nguồn tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

- Cơ chế để làm rõ nguồn gốc tài sản mà người kê khai được thừa kế từ bố mẹ (*thời điểm mua, giá mua, nguồn tiền*) vì thực tế có trường hợp dùng tài sản cá nhân mua tài sản đứng tên bố mẹ sau đó hợp pháp hóa bằng cách thừa kế cho người kê khai. Do vậy Bản kê khai của người kê khai cần bổ sung việc kê khai tài sản, thu nhập của con thành niên để hạn chế việc chuyển dịch tài sản của người kê khai sang đối tượng không phải kê khai.

Tám là, *về phương pháp, cách thức xác minh, định giá đối với một số loại tài sản, thu nhập đặc biệt:* Căn cứ để xác minh đối với tài sản là tiền mặt, vàng hoặc định giá như thế nào đối với một số tài sản đặc biệt như đồ cổ, cây cảnh, tranh ảnh… có giá trị lớn, người trong diện kê khai không có căn cứ để tự định giá các loại tài sản này, người xác minh cũng thiếu căn cứ định giá để xác minh tính trung thực của bản kê khai. Do chưa có các công cụ và sự phối hợp đồng bộ từ các cơ quan quản lý thuế, quản lý tài sản, quản lý giao dịch tiền tệ hay thanh toán không dùng tiền mặt .... nên việc kiểm soát và xác minh tài sản, thu nhập gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các đối tượng có thu nhập từ các công ty tư nhân, công ty nước ngoài, cổ phần…. *(không phải là các cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc phối hợp trong kiểm soát tài sản, thu nhập).*

Điểm đ khoản 2 Điều 31 Luật phòng, chống tham nhũng quy định "*Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có quyền đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền định giá, thẩm định giá, giám định tài sản, thu nhập phục vụ việc xác minh*", tuy nhiên triển khai thực hiện việc thẩm định giá, giám định tài sản khó khăn cả ở trình tự thực hiện, kinh phí và chưa có hướng dẫn cụ thể.

Chín là, *một số quy định trong Luật Phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 và Nghị định 130/NĐ-CP chưa rõ, hoặc chưa có hướng dẫn cụ thể*:

- Phần kê khai lần đầu không yêu cầu giải trình nguồn gốc hình thành tài sản, dẫn đến có thể tiềm ẩn một số tiêu cực, không xác minh ra những điểm bất hợp lý, làm cơ sở cho phát hiện và xử lý hành vi vi phạm, xử lý đối với các tài sản không giải trình được nguồn gốc.

- Không quy định rõ tổng thu nhập phải kê khai là tổng thu nhập trước hay sau khi trừ đi các khoản chi tiêu của người kê khai do vậy trong quá trình thực hiện dẫn đến những cách hiểu khác nhau.

- Chưa hướng dẫn cụ thể về tài sản hình thành trong tương lai, dẫn đến việc kê khai chưa đúng: như các trường hợp mua nhà đóng tiền theo tiến độ (thường tại các dự án bất động sản, nhà ở chung cư…), mua tài sản trả góp (tài sản có giá trị lớn như ô tô…)…

***Mười là**, một số vấn đề thực tiễn khác cần tháo gỡ khi kê khai, xác minh*

- Trong công tác quy hoạch cán bộ: Khoản 4, Điều 18 Quy định 80-QĐ/TW quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn gồm: có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh, như vậy khi rà soát đối tượng quy hoạch, nếu thuộc một trong hai trường hợp sau sẽ không được xem xét đưa vào quy hoạch: (1) Đảng viên đang trong thời gian bị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật về kê khai tài sản, thu nhập; (2) Đảng viên đã bị kiến nghị xử lý vi phạm về việc không trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập. Trường hợp bản kê khai tài sản, thu nhập của đảng viên tại thời điểm 31/12/2021, 31/12/2022 chưa rõ ràng thì cho phép đảng viên kê khai lại, giải trình rõ lý do kê khai không đúng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh[51]; thời gian kê khai lại là 7 ngày[52].

- Trong thực hiện chế độ thông tin, báo cáo: chưa có hướng dẫn cụ thể, thống nhất về biểu mẫu thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

- *Chế tài xử lý tài sản, thu nhập không minh bạch*: chưa có chế tài cụ thể xử lý tài sản, thu nhập tăng thêm mà không giải trình được nguồn gốc hợp lý.

4.3. Về hạ tầng, nguồn lực thực hiện

- Chưa có mô hình cơ quan, đơn vị chuyên trách kiểm soát tài sản, thu nhập; các cơ quan kiểm soát, tài sản thu nhập cơ bản đang sử dụng cán bộ kiêm nhiệm (do không được bổ sung biên chế) để thực hiện nhiệm vụ này (đặc biệt tại ủy ban kiểm tra các cấp), thiếu kinh nghiệm thực tiễn, chưa được đào tạo bài bản về nghiệp vụ kiểm soát tài sản, thu nhập, đặc biệt là nghiệp vụ xác minh tài sản, thu nhập trong khi các công việc xử lý theo chức năng, nhiệm vụ lớn, số lượng người thuộc diện kiểm soát và phải tổ chức xác minh hằng năm lớn và tăng qua các năm dẫn đến rất khó khăn khi triển khai thực hiện.

---

[51] Cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập trực tiếp của đảng viên đó.

[52] Vận dụng Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của TTCP Công bố Thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực PCTN thuộc phạm vi quản lý nhà nước của TTCP.

- Việc xây dựng Cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối dữ liệu từ các cơ quan đặc thù[53] trong việc kê khai, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập còn chậm, các dữ liệu, thông tin về bản kê khai tài sản, thu nhập còn rời rạc, manh mún, chưa có tính hệ thống kết nối đồng bộ, dẫn tới việc tổng hợp, báo cáo về kiểm soát tài sản, thu nhập rất hạn chế. Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc và nguồn kinh phí cho hoạt động này còn hạn chế, trong khi việc số hóa dữ liệu hầu như chưa được thực hiện dẫn đến công tác triển khai, quản lý, lưu trữ còn nhiều khó khăn.

- Công tác quản lý bản kê khai, cập nhật và tra cứu thông tin kê khai gặp khó khăn. Chưa có phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu thống nhất để sử dụng chung, đồng bộ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị để đảm bảo sự phối hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan kê khai tài sản, thu nhập theo thẩm quyền, phục vụ công tác xác minh, kiểm soát tài sản, thu nhập và trong công tác cán bộ.

4.4. Chế tài xử lý

Hiện nay, còn tồn tại một số vấn đề về chế tài xử lý các đối tượng như sau:

- Chưa có chế tài xử lý đối với những cơ quan, tổ chức không/ hoặc trì hoãn kéo dài thời gian trong phối hợp, cung cấp thông tin về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo quy định của pháp luật, đặc biệt là những cơ quan đặc thù như kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, cơ quan công an, quản lý thuế, hải quan, quản lý về đất đai, đăng ký tài sản…

- Chưa có quy định cụ thể xử lý đối với tài sản không kê khai, xử lý tài sản, thu nhập, không giải trình được nguồn gốc nhưng không chứng minh được đây là tài sản có được do tham nhũng, vi phạm pháp luật mà có.

- Quy định xử lý cán bộ trong việc kê khai không trung thực tài sản thu nhập trước khi được bổ nhiệm, ứng cử, bầu cử.

5. Một số kinh nghiệm trong kiểm soát tài sản, thu nhập

- Tại bước lập kế hoạch: BTV phải chỉ đạo UBKT, Thanh tra tỉnh phối hợp xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc kê khai hằng năm, kế hoạch xác minh hằng năm cho cán bộ, công chức, đảng viên nhằm đúng đối tượng (thuộc diện phải kê khai hằng năm quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật PCTN, Điều 10 Nghị định 130 và khoản 1 Điều 16 Nghị định 130 (Tiêu chí lựa chọn người được xác minh theo kế hoạch)), không chồng lấn giữa cơ quan Đảng và cơ quan Nhà nước.

- Tại bước kê khai: phải lưu ý thời gian kê khai hoàn thành trước 31/12 và xác định rõ loại tài sản, thu nhập phải kê khai; người thuộc diện kê khai hằng năm đương nhiên phải kê khai biến động; người không thuộc diện kê khai hằng năm chỉ phải kê khai biến động khi vượt quá 300 triệu.

[53] Cơ chế phối hợp kết nối dữ liệu với các cơ quan quản lý tài sản, quản lý thuế, quản lý giao dịch tiền tệ…

- Tại bước nộp/ tiếp nhận bản kê khai: cán bộ tiếp nhận phải rà soát ngay các bản nộp đã đúng mẫu, đầy đủ các nội dung hay không trước khi ký nhận.

- Tại bước công khai: phải đảm bảo đúng thời gian, thời hạn, tính chất công khai niêm yết tại cơ quan, đơn vị, tại cuộc họp (đảm bảo đủ thành phần, số lượng), đầy đủ biên bản.

- Tại bước xác minh: phải xác định rõ thời điểm, giá trị tài sản, thu nhập xác minh khi: chốt theo đúng mốc đối tượng khai tại bản kê khai tài sản, thu nhập (nhiều trường hợp phát sinh thu nhập trong năm ngay sau thời điểm kê khai tài sản, thu nhập, điển hình như các dạng chứng khoán, tiền hàng kinh doanh của hộ gia đình…).

- Quản lý bản kê khai: phân loại theo đúng đối tượng, thẩm quyền và số hóa ngay, nhằm lưu trữ hiệu quả.

IV. KỸ NĂNG THẨM TRA, XÁC MINH VIỆC KÊ KHAI, CÔNG KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP CỦA ĐẢNG VIÊN

Để thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của đảng viên, trước hết phải thực hiện tốt việc lựa chọn đối tượng kiểm tra, giám sát; phải là đối tượng có nghĩa vụ kê khai thuộc diện cấp ủy cấp mình quản lý và cần bám sát các căn cứ xác minh tài sản, thu nhập để đảm bảo lựa chọn đúng, trúng đối tượng kiểm tra, giám sát. Tiếp đó, cần thực hiện tốt việc thẩm tra, xác minh đối với từng trường hợp cụ thể.

Hoạt động thẩm tra, xác minh việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của đảng viên cũng như thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ở tất cả các lĩnh vực khác luôn phải đảm bảo các nguyên tắc cơ bản của công tác thẩm tra, xác minh của Đảng; theo nguyên tắc và phương pháp công tác đảng, trước hết là thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình… Thẩm tra, xác minh trong việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của đảng viên cần chú trọng thực hiện một số công việc chính như sau:

1. Xây dựng kế hoạch thẩm tra, xác minh

- Chất lượng, hiệu quả một cuộc kiểm tra, giám sát nói chung phụ thuộc lớn vào chất lượng thẩm tra, xác minh; trong đó việc xây dựng kế hoạch là bước quan trọng đầu tiên, mang tính định hướng cho toàn bộ hoạt động thẩm tra, xác minh. Xây dựng kế hoạch thẩm tra, xác minh yêu cầu phải xác định đúng vấn đề cần thẩm tra, xác minh; lựa chọn đúng đối tượng thẩm tra, xác minh; xác định đúng mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và lựa chọn phương pháp thực hiện, cử cán bộ có chuyên môn, trình độ phù hợp đối với nội dung cần thẩm tra, xác minh; có đủ bản lĩnh để

đảm bảo hiệu quả khi làm việc với đối tượng thẩm tra, xác minh nhằm giúp cho việc thẩm tra, xác minh đạt hiệu quả tốt nhất.

- Đối tượng thẩm tra, xác minh bao gồm: đối tượng được kiểm tra; đối tượng có liên quan là đảng viên thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập; tổ chức đảng, đảng viên hoặc các đối tượng liên quan khác. Cần phân biệt rõ đối tượng kiểm tra, giám sát và đối tượng thẩm tra, xác minh để xây dựng kế hoạch được rõ ràng, cụ thể. Khái niệm đối tượng thẩm tra, xác minh trong hầu hết các trường hợp là rộng hơn khái niệm đối tượng kiểm tra, giám sát. Đối tượng kiểm tra, giám sát là tổ chức đảng, đảng viên và thông thường đều là đối tượng thẩm tra, xác minh; nhưng đối tượng thẩm tra, xác minh không chỉ là tổ chức đảng, đảng viên mà còn là các tổ chức, cá nhân có liên quan đến đối tượng và nội dung được kiểm tra, giám sát không nhất thiết là tổ chức đảng hay đảng viên như: chính quyền địa phương nơi đối tượng kiểm tra, giám sát có tài sản; ngân hàng nơi đối tượng kiểm tra, giám sát có tài khoản…

- Mục đích, yêu cầu của việc thẩm tra, xác minh kê khai, công khai tài sản cần tập trung để làm rõ các nội dung trong bản kê khai tài sản, thu nhập, hoạt động công khai bản kê khai tài sản, thu nhập cho phù hợp trong từng trường hợp cụ thể, trong từng nội dung, thông tin cụ thể của bản kê khai tài sản, thu nhập, đảm bảo có đủ căn cứ pháp lý và căn cứ thực tế để cơ quan có thẩm quyền đủ cơ sở kết luận rõ đúng, sai.

- Nội dung thẩm tra xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập cần hướng đến thực hiện các nội dung chính sau: việc có thực hiện hay chưa thực hiện việc kê khai, công khai; thời gian, thời điểm, địa điểm, trình tự, thủ tục thực hiện việc kê khai, công khai; tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai; tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm, chênh lệch giữa 2 lần kê khai...

Để xác định chính xác, đầy đủ nội dung, đối tượng thẩm tra, xác minh, cần nghiên cứu kỹ nội dung của bản kê khai tài sản, thu nhập của đối tượng được kiểm tra, giám sát; báo cáo tự kiểm tra, giám sát của đối tượng kiểm tra, giám sát; hồ sơ công khai tài sản, thu nhập của cơ quan quản lý đảng viên được kiểm tra, giám sát; các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến các nội dung kê khai, công khai.

- Việc xác định phương pháp tiến hành thẩm tra, xác minh cần lưu ý: thẩm tra, xác minh việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cấp ủy, UBKT các cấp đối với đảng viên hiện nay thực hiện theo quy định, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo từng nhiệm vụ Điều lệ Đảng quy định cho cấp ủy và UBKT các cấp. Việc thẩm tra, xác minh trong giám sát chuyên đề, kiểm tra khi có dấu hiệu vi

phạm, giải quyết tố cáo… thực hiện theo quy định, quy trình của từng loại nhiệm vụ trên.

- Kế hoạch thẩm tra, xác minh cần dự kiến thời gian, phân công nhiệm vụ cho các thành viên đoàn kiểm tra, giám sát một cách cụ thể, chi tiết, khoa học, phù hợp; xác định những đối tượng cần tiếp xúc, trao đổi; những thông tin, văn bản, tài liệu, chứng cứ cần thu thập; dự kiến những tình huống có thể phát sinh và định hình cách giải quyết.

2. Xây dựng đề cương báo cáo thẩm tra, xác minh và gợi ý báo cáo tự kiểm tra, giám sát

- Gợi ý đề cương báo cáo là công việc góp phần quan trọng vào chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát và chất lượng công tác thẩm tra, xác minh. Cần phân biệt rõ gợi ý báo cáo tự kiểm tra, giám sát và đề cương báo cáo thẩm tra, xác minh. Xây dựng gợi ý báo cáo tự kiểm tra, giám sát là công việc được tiến hành ngay sau khi thành lập đoàn kiểm tra, giám sát; trên cơ sở các thông tin, dữ liệu đã nắm tình hình từ khâu đề xuất thực hiện kiểm tra, giám sát và có thể tiếp tục yêu cầu tổ chức đảng bước đầu cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan nhằm đảm bảo gợi ý báo cáo được xây dựng đúng trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng đối tượng, nội dung kiểm tra, giám sát. Gợi ý báo cáo đối với đối tượng thẩm tra, xác minh thường được lập sau khi xây dựng kế hoạch thẩm tra, xác minh, nhưng về mặt ý tưởng thì hai việc này phải được xây dựng đồng thời để đảm bảo hiệu quả tối ưu.

Trên cơ sở các thông tin, tài liệu nắm tình hình, thu thập được, báo cáo tự kiểm tra, giám sát của đối tượng kiểm tra, giám sát và nhất là bản kê khai tài sản, thu nhập, hồ sơ công khai bản kê khai tài sản, thu nhập đảng viên của cơ quan quản lý đảng viên; cán bộ kiểm tra xây dựng kế hoạch thẩm tra, xác minh tìm ra các điểm nghi vấn, mâu thuẫn, thông tin chưa rõ ràng, nhất là trong nội dung biến động tài sản, tài sản tăng, tài sản giảm trong các bản kê khai tài sản, thu nhập…, từ đó phán đoán, nhận định những nội dung có vấn đề cần thẩm tra, xác minh; xác định phương án thẩm tra, xác minh phù hợp với từng đối tượng, nội dung để xây dựng gợi ý thẩm tra, xác minh nhằm đạt mục đích, yêu cầu đề ra. Gợi ý đề cương báo cáo thẩm tra, xác minh có thể tiến hành bất kỳ khi nào trong quá trình thẩm tra, xác minh, có thể nhiều lần với một đối tượng và có thể với nhiều đối tượng và đối tượng không nhất thiết phải là đối tượng kiểm tra, có thể với tổ chức đảng hoặc đảng viên, thậm chí có thể là với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, không nhất thiết phải là tổ chức đảng, đảng viên (khi cần thiết). Việc xây dựng đề cương bằng văn bản nên kèm theo hệ thống các mẫu bảng biểu, phụ lục thống kê một cách khoa học, có chủ đích, sát thực, hiệu quả, khả thi hướng tới mục tiêu cần thẩm tra, xác minh, đảm bảo lấy được nhiều thông tin từ đối tượng thẩm tra, xác minh.

- Gợi ý đề cương báo cáo thẩm tra, xác minh có chất lượng sẽ giúp cho đoàn kiểm tra, giám sát hình dung được bức tranh tổng thể, đồng thời phải hình dung được từng tình huống, tình tiết cụ thể về các hoạt động liên quan đến tài sản, thu nhập và việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của đối tượng kiểm tra, giám sát; cần chú trọng, lưu ý đến tính mâu thuẫn, không đồng nhất, không khớp giữa các số liệu, phân tích, xâu chuỗi các mối liên hệ và sự phù hợp giữa các chứng cứ với nhau theo các nguyên tắc, phương pháp công tác đảng để tìm ra sự thật, chỉ đúng bản chất các thông tin, chứng cứ đó.

- Gợi ý báo cáo nội dung về kê khai và công khai tài sản, thu nhập cần chú ý đến 2 loại đối tượng: cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập và các cá nhân có trách nhiệm kê khai, công khai tài sản thu nhập thuộc đối tượng kiểm tra, giám sát. Việc kê khai, công khai tài sản thu nhập của cá nhân hướng tới mục tiêu để kiểm soát tài sản thu nhập là tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng. Khi gợi ý cần chú ý đến các dữ liệu, sự kiện, thời gian, cơ quan, tổ chức có liên quan đến nguồn phát sinh tài sản, logic các số liệu giữa số lượng tài sản với giá trị tài sản, tăng, giảm tài sản tạo thành chuỗi hình thành tài sản đảm bảo sự thống nhất, hợp lý, logic trong toàn bộ thời gian thẩm tra, xác minh việc kê khai tài sản. Tính đầy đủ không chỉ đòi hỏi các tài sản phải được kê khai đầy đủ, mà còn yêu cầu các thông tin liên quan đến tài sản phải được kê khai đầy đủ như thời gian, địa điểm, các thông số đặc định hóa tài sản…, đảm bảo đủ thông tin để xác định rõ nguồn gốc hình thành tài sản, trên bản khai và có thể kiểm soát trên hoạt động thực tế.

Nội dung gợi ý báo cáo về công khai bản kê khai tài sản, thu nhập cần bám sát các quy định của Luật phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thực hiện; trường hợp pháp luật có quy định cụ thể hóa cho từng cơ quan, đơn vị, đối tượng… đặc thù thì cần đảm bảo cả các quy định đặc thù. Việc công khai trước hết phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời điểm, địa điểm, phạm vi phải công khai…

3. Tiến hành thẩm tra, xác minh

Đây là công việc trọng tâm của một cuộc kiểm tra, giám sát, cán bộ kiểm tra luôn phải nắm vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, phải bảo đảm tính khoa học, linh hoạt, sáng tạo; không chỉ hiểu biết các quy định pháp luật về kê khai, công khai tài sản thu nhập mà còn hiểu biết một số quy định có liên quan trên nhiều lĩnh vực có liên quan đến các nội dung kê khai tài sản, thu nhập như: quy định về đất đai, nhà ở, lâm nghiệp, tài chính, ngân hàng, pháp luật dân sự, kinh tế; chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan liên quan… để xác định tình huống có thể có vấn đề và lựa chọn phương án, nơi tiến hành thẩm tra, xác minh đạt hiệu quả.

Việc tiến hành thẩm tra, xác minh được thực hiện như sau:

3.1. Thu thập thông tin, tài liệu, bằng chứng

- Đoàn kiểm tra, giám sát nghiên cứu báo cáo thẩm tra, xác minh của từng đối tượng thẩm tra, xác minh; chủ động thu thập, nghiên cứu đầy đủ các văn bản quy định của Đảng, Nhà nước liên quan đến nội dung cần thẩm tra, xác minh.

- Yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát cung cấp những hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin, tài liệu đó. Lưu ý chỉ thu thập các thông tin, tài liệu liên quan trực tiếp đến nội dung kê khai và công khai tài sản, thu nhập của đối tượng kiểm tra, giám sát; hoạt động công khai tài sản của đối tượng kiểm tra, giám sát và có thể thu thập thêm việchướng dẫn và tổ chức công khai tài sản cho cán bộ, đảng viên của cơ quan có thẩm quyền quản lý đảng viên. Cần thu thập đầy đủ thông tin, chứng cứ đủ để phản ánh toàn diện bản chất sự việc, trước hết là phải làm rõ được có hay không có vi phạm, nguyên nhân, tính chất, mức độ vi phạm, khuyết điểm, vô ý hay cố ý trong việc thực hiện các quy định về kê khai và công khai tài sản, thu nhập, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.

Ngoài ra, thu thập, thông tin, tài liệu, bằng chứng khi thẩm tra, xác minh, chủ thể kiểm tra, giám sát có quyền yêu cầu các cơ quan liên quan cung cấp hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Trong giai đoạn hiện nay việc ứng dụng công nghệ số vào quá trình thu thập thông tin, tài liệu, bằng chứng là rất cần thiết; khi các dữ liệu đã được cập nhật công khai trên mạng dữ liệu, việc thu thập thông tin, tài liệu bằng chứng rất dễ dàng, có thể giúp cán bộ kiểm tra đối chứng, phát hiện ra ngay những mâu thuẫn, không thống nhất giữa các thông tin để tìm ra bản chất vẫn đề, hỗ trợ rất lớn vào hiệu quả thẩm tra, xác minh. Việc cán bộ kiểm tra tự tìm kiếm thông tin tài liệu sẽ thuận lợi hơn việc đề nghị đối tượng cung cấp thông tin, tài liệu về cả thời gian, tính chân thực và đầy đủ của tài liệu.

- Trong quá trình thẩm tra, xác minh, việc thu thập chứng cứ thường gặp nhiều khó khăn như vượt quá chức năng, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát; các tổ chức, cá nhân cố tình che dấu, trì hoãn, không phối hợp cung cấp tài liệu và cán bộ kiểm tra không phải trường hợp nào cũng có kiến thức chuyên sâu trên tất cả các lĩnh vực liên quan cần thẩm tra, xác minh. Phương pháp thẩm tra, xác minh trong công tác Đảng luôn lấy sự tự giác của tổ chức đảng, đảng viên là phương pháp chủ yếu, đầu tiên, nhưng nhiều đảng viên không tự giác, quanh co trong giải trình; nếu không có bằng chứng xác đáng thì không thừa nhận. Nội dung liên quan đến tài sản của các cá nhân nhiều trường hợp thuộc về bí mật trong hoạt động kinh doanh của

các doanh nghiệp, ngân hàng… nếu không có yêu cầu từ cơ quan chức năng có đủ thẩm quyền thì họ không cung cấp.

- Khi thu thập tài liệu, bằng chứng, cán bộ kiểm tra phải trực tiếp làm việc, trao đổi với đối tượng liên quan, trực tiếp nghiên cứu những văn bản, thông tin, tài liệu, có thể phải trực tiếp đến tận nơi có tài sản để xác minh; theo dòng tiền và thuế để xác minh thu nhập thực sự… Bất kỳ sự qua loa, đơn giản, yếu kém nào trong nghiệp vụ thẩm tra, xác minh cũng dẫn đến oan sai hoặc bỏ lọt vi phạm. Hậu quả của nó là đối tượng kiểm tra không phục, đảng viên và quần chúng mất lòng tin vào tính nghiêm minh của kỷ luật đảng.

3.2. Nghiên cứu, phân tích, xử lý thông tin, tài liệu, bằng chứng

- Việc thu thập đầy đủ văn bản, tài liệu, thông tin, bằng chứng là rất quan trọng, nhưng việc nghiên cứu, phân tích, xử lý những văn bản, tài liệu, thông tin, bằng chứng ấy một cách chính xác, khách quan còn quan trọng hơn vì đó là cơ sở để kết luận và xử lý đúng sự việc. Đối với các tổ chức đảng có trách nhiệm, tổ chức, hướng dẫn việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập hay việc công khai tài sản, thu nhập của người được kiểm tra, giám sát chủ yếu là việc tuân thủ quy định, quy trình đã được hướng dẫn khá chi tiết từng bước trong các quy định của pháp luật về kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập; nhưng việc thẩm tra, xác minh tính trung thực, đầy đủ trong kê khai tài sản, thu nhập của cá nhân là rất khó khăn; đòi hỏi phải có thông tin, phải có tư duy logic, liên kết cao giữa các thông tin có được, và khả năng suy luận, từ đó tìm ra những mâu thuẫn, bất hợp lý giữa thu nhập và tài sản, giữa kê khai và thực tế cuộc sống, cần chú trọng đến nội dung biến động tài sản và tài sản tăng thêm/giảm đi theo chuỗi chu trình gia tăng hay giảm tài sản … để yêu cầu người kê khai giải trình, từ đó làm rõ có hay không có khuyết điểm, vi phạm.

- Việc kê khai tài sản, thu nhập ngoài việc chú ý đến nội dung kê khai có trung thực, đầy đủ, chính xác không, còn lưu ý đến việc kê khai có đúng mẫu không, có đảm bảo đầy đủ các nội dung, thông tin (cột, mục) phải kê khai không, có kê khai đầy đủ tài sản, nguồn thu nhập, có đúng thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người có nghĩa vụ kê khai được kiểm tra, giám sát, vợ, chồng, con chưa thành niên của người được kiểm tra, giám sát; công khai tài sản đã thực hiện đúng thời gian, địa điểm, các tổ chức đảng phải công khai theo quy định.

- Việc hình thành tài sản trong nội dung kê khai thường diễn biến trong một thời gian dài, nhưng luôn có sự logic, liên kết chặt chẽ, đồng nhất về từng chi tiết, nội dung. Đây là một đặc điểm thuận lợi bởi chỉ cần phát hiện ra một mắt xích không logic, không hợp lý là từ đó có thể phát hiện ra bất hợp lý của các mắt xích khác.

- Trên cơ sở văn bản, tài liệu, thông tin, bằng chứng và bằng phương pháp phân tích, so sánh, đối chiếu, quy nạp, với quan điểm lịch sử, cụ thể, cùng với kiến thức, sự tinh tường, nhạy cảm của mình, cán bộ kiểm tra phải phân tích, lật đi lật lại từng vấn đề, nêu lên những giả thiết để chứng minh cho sự đúng, sai của từng giả thiết, loại dần các giả thiết không hợp lý để rút ra kết luận đúng với sự thật. Đây là khâu quan trọng nhất, khó khăn nhất, đòi hỏi cán bộ kiểm tra phải có tinh thần trách nhiệm cao, tác phong tỉ mỷ, cụ thể, thận trọng, phương pháp khoa học và kiến thức cần thiết.

Việc ứng dụng công nghệ số có thể cho phép cán bộ kiểm tra kiểm chứng rất nhanh các thông tin, tài liệu cũng như những giả thiết, phán đoán đặt ra trong quá trình phân tích, xử lý thông tin, tài liệu, bằng chứng.

3.3. Làm việc với các tổ chức, cá nhân

- Một trong những công đoạn không thể thiếu của hoạt động thẩm tra, xác minh là tiếp xúc, trao đổi với đối tượng kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thu thập thông tin, tài liệu, hiện vật, tiếp cận hồ sơ, trao đổi, phát hiện những cơ sở ban đầu về những chứng cứ, nhân chứng, vật chứng. Từ đó, xác định sự việc có xảy ra không, vào thời điểm nào, diễn biến của sự việc ra sao, do tổ chức, cá nhân nào thực hiện.

Cần lưu ý: đối tượng kiểm tra, giám sát phải có trách nhiệm giải trình về tài sản, thu nhập; đối tượng thẩm tra, xác minh phải có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật cho chủ thể kiểm tra.

- Phương pháp làm việc với các tổ chức, cá nhân là một nội dung quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng thẩm tra, xác minh nói chung và thẩm tra, xác minh việc kê khai, công khai tài sản nói riêng. Với đặc thù cán bộ kiểm tra ít, không có điều kiện chuyên kiểm tra, giám sát vào một vấn đề cụ thể nào, mà thường phải thực hiện nhiệm vụ trên khá nhiều lĩnh vực, trong khi đối tượng kiểm tra biết rất rõ về tài sản, thu nhập, cũng như nội dung kê khai, công khai tài sản, thu nhập của mình và các quy định của pháp luật có liên quan. Do đó, để đảm bảo tính chính xác tuyệt đối trong việc tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền kết luận thì cán bộ kiểm tra cần chú ý dân chủ trao đổi, thậm chí gợi mở để đối tượng kiểm tra tin tưởng giải trình, phải lắng nghe nội dung giải trình cũng như căn cứ pháp lý đối tượng kiểm tra đưa ra để tránh rơi vào trường hợp quy chụp, chủ quan, bảo thủ trong quan điểm, nhận thức về cả quy định pháp lý và nội dung sự việc, phải làm rõ được nguyên nhân khách quan, chủ quan, cố ý hay vô ý của đối tượng kiểm tra để xác định đúng tính chất, mức độ trong các bước tiếp theo của cuộc kiểm tra. Mặt khác, cán bộ kiểm tra cần có bản lĩnh chính trị vững vàng, bởi thực tế đối tượng kiểm tra, giám sát thường

có chức vụ cao, thậm chí cao hơn nhiều cán bộ kiểm tra, nếu không có bản lĩnh, trình độ rất khó có thể chủ động trong các buổi làm việc.

Hơn nữa, phần lớn đối tượng kiểm tra là những người được đào tạo, có kiến thức, giàu kinh nghiệm sống và kinh nghiệm công tác; có trường hợp lợi dụng các kẽ hở của luật pháp và những hạn chế, bất cập của các quy định nhằm che dấu bản chất về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, thu nhập của cá nhân; nên để kết luận khách quan, chính xác là không dễ dàng. Để có kết quả tốt, cán bộ kiểm tra phải chuẩn bị kế hoạch cụ thể, chu đáo trước khi làm việc (làm việc với ai; ở đâu; những ai cùng có mặt; chuẩn bị sẵn câu hỏi và các tình huống trả lời); cần xác định rõ những vấn đề cần đi sâu khai thác, dự kiến những tình huống có thể phát sinh và cách giải quyết, tránh lan man, không xác định đúng bản chất của vấn đề.

- Ngoài ra, quá trình tiếp xúc, làm việc với đối tượng kiểm tra và các tổ chức, cá nhân liên quan phải coi trọng và làm tốt công tác tư tưởng, tâm lý, động viên trách nhiệm, nghĩa vụ, tinh thần tự giác của đối tượng kiểm tra; không được dùng biện pháp bí mật, bất ngờ, đe doạ, cưỡng ép, cài bẫy hoặc hứa hẹn vô nguyên tắc... Khi đặt câu hỏi phải rõ ràng, cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu, có cơ sở và có liên quan đến vấn đề cần thẩm tra, xác minh; câu hỏi tránh bao hàm câu trả lời, tránh lộ ý định, tránh làm đối tượng lo ngại. Đồng thời, cũng chú ý đặt ra các câu hỏi để tìm ra các mâu thuẫn trong giải trình của đối tượng kiểm tra, giám sát; của đối tượng kiểm tra, giám sát và đối tượng thẩm tra, xác minh…Cán bộ kiểm tra cần chủ động và coi trọng tranh luận tại buổi làm việc, bởi chỉ khi đủ kiến thức để trao đổi, tranh luận (về cả pháp luật và nội dung cụ thể cần thẩm tra, xác minh) khi làm việc trực tiếp mới có thể nắm bắt được những mâu thuẫn, che dấu của đối tượng kiểm tra, từ đó đi sâu làm rõ bản chất vấn đề.

- Sau khi kết thúc quá trình thẩm tra, xác minh, tổ chức hội nghị để đoàn kiểm tra trao đổi với đối tượng kiểm tra, giám sát và tổ chức đảng có liên quan về kết quả thẩm tra, xác minh. Biên bản hội nghị ghi rõ ý kiến đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác của đối tượng được kiểm tra và tổ chức có liên quan. Sau hội nghị, đoàn kiểm tra có thể tiếp tục thẩm tra, xác minh thêm nếu có vấn đề chưa rõ hoặc còn thiếu.

3.4. Trưng cầu ý kiến của các cơ quan chuyên môn

Để xác định việc kê khai có trung thực không, nhiều trường hợp cần thiết đề nghị cho ý kiến của các cơ quan chuyên môn, thậm chí trưng cầu ý kiến của cơ quan chuyên môn về tính chính xác, tính trung thực của bản kê khai.

3.5. Hoàn chỉnh nội dung báo cáo, trình cấp có thẩm quyền kết luận

Trên cơ sở báo cáo thẩm tra, xác minh theo từng nội dung của các thành viên đoàn kiểm tra, thư ký đoàn tổng hợp thành báo cáo chung. Báo cáo chung cần thể hiện được các nội dung cơ bản sau:

- Đặc điểm, tình hình của cấp ủy, tổ chức đảng.

- Nội dung vi phạm: Phân tích rõ ràng từng nội dung vi phạm, khuyết điểm, các vấn đề đưa ra phải có chứng cứ, lý lẽ rõ ràng, thuyết phục trước mỗi nhận định. Đối chiếu với các quy định của Đảng, Nhà nước và của địa phương, cơ quan, đơn vị, đoàn kiểm tra xác định hành vi của đối tượng kiểm tra, giám sát đã vi phạm gì, theo quy định nào. Đối với những nội dung quan trọng, phức tạp, cần nêu rõ nội dung, tính chất, diễn biến, tình tiết của sự việc, thời gian...; Xác định nguyên nhân, tính chất, mức độ, hậu quả của vi phạm, cần làm rõ lỗi cố ý hay vô ý, nguyên nhân chủ quan hay khách quan...; Xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân…

- Nhận xét, kiến nghị.

V. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP

Trước mắt, để có thể thực hiện hiệu quả nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

1. Hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kiểm soát tài sản, thu nhập

- Hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, ban hành các cơ chế kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, trước hết là cơ chế kiểm soát tài sản, thu nhập đối với cán bộ diện Bộ Chính trị Ban Bí thư quản lý, sau là cán bộ thuộc diện ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở quản lý.

- Nghiên cứu ban hành cơ chế giám sát tài khoản[54] đã có, mở mới của những đối tượng có chức vụ, quyền hạn và những người liên quan.

- Rà soát, sửa đổi một số quy định, hướng dẫn của Đảng; rà soát sửa đổi, bổ sung Luật Phòng chống tham nhũng, nghị định hướng dẫn kèm theo.

- Ban hành một số quy định, quy trình, hướng dẫn, về kê khai, xác minh tài sản, thu nhập; hệ thống biểu mẫu phục vụ công tác thống kê, lưu trữ…

2. Nâng cao nhận thức về kiểm soát tài sản, thu nhập

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, tập trung, thống nhất của Đảng, Nhà nước trong kiểm soát tài sản, thu nhập. Cấp ủy, chính quyền địa phương phải nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng công tác kê khai tài sản, thu nhập để lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ đảng viên thực hiện nghiêm quy định này.

- Tuyên truyền, yêu cầu cán bộ đảng viên nhất là đảng viên giữ chức vụ phải

[54] Gồm các loại tài khoản ngân hàng, chứng khoán…. trong và ngoài nước.

thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập một cách đầy đủ đảm bảo việc kê khai tài sản đúng mẫu, đầy đủ thông tin, trách nhiệm giải trình thông tin về tăng, giảm tài sản, thu nhập rõ ràng. Đổi mới phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng, trong đó thường xuyên giáo dục nâng cao ý thức thực hành về liêm chính.

3. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong kiểm soát tài sản, thu nhập

- Triển khai đề án "Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập"; xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm phối hợp giữa UBKTTW với BTCTW về kiểm soát tài sản, thu nhập; tăng cường ứng dụng công nghệ trong kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Hoàn thiện cơ sở sở dữ liệu, ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong xây dựng, vận hành hệ thống kiểm soát tài sản, thu nhập toàn xã hội bằng hệ thống kết nối gồm "các công cụ thuế", quản lý tài sản, quản lý, giám sát "các khoản thanh toán/ thu/ chi lớn", thực hiện "thanh toán không dùng tiền mặt", kiểm soát thuế thu nhập cá nhân, vận hành phần mềm giám sát, cảnh báo, phát hiện.

- Xây dựng hệ thống AI tự tổng hợp, phân tích đánh giá tài sản, thu nhập, biến động tài sản, thu nhập dựa trên hệ thống cơ sở dữ liệu số về tài sản, thu nhập…

4. Một số giải pháp khác

- Bổ sung, nâng cao chất lượng nguồn lực: nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất, đào tạo đội ngũ cán bộ thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Xử lý vi phạm trong kê khai tài sản, thu nhập: cùng với các quy định tại Điều 51 Luật PCTN; Điều 20 đến Điều 22 Nghị định 130, đề nghị bổ sung nội dung tài sản, thu nhập nếu không chứng minh được nguồn gốc hợp pháp sẽ bị kiến nghị phong tỏa, ngăn chặn giao dịch và yêu cầu cơ quan chức năng làm rõ.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, với các cơ quan quản lý tài chính, ngân hàng, thuế, tài nguyên…

- Quyết liệt trong đẩy mạnh cơ chế giao dịch không dùng tiền mặt, nhất là hạn chế dùng tiền mặt trong giáo dịch, mua bán tài sản có giá trị lớn để thuận tiện trong việc kiểm soát tài sản, thu nhập cũng như truy tìm tài sản đã bị tẩu tán.

- Cải cách quy trình xác minh tài sản thu nhập nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác phòng, chống tham nhũng và bảo đảm minh bạch trong quản lý tài sản của cán bộ công chức. Để đạt mục tiêu này, cần mở rộng các tiêu chí xác minh tài sản không chỉ dựa trên căn cứ khiếu nại, tố cáo hoặc các dấu hiệu kê khai không trung thực mà còn dựa vào các chỉ số định lượng như biến động bất thường về tài sản trong thời gian ngắn, tỷ lệ thay đổi thu nhập trong cùng một khoảng thời gian, cũng như thông tin phản ánh từ cộng đồng.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác phòng, chống tham nhũng và kiểm soát tài sản, trong đó chú trọng thiết lập một nền tảng hợp tác đa phương với các quốc gia khác nhằm chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và phối hợp trong việc truy vết các giao dịch tài sản phức tạp, tài sản đặc thù, đặc biệt là các giao dịch xuyên biên giới.

C. CHẾ ĐỘ LẬP VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ

Hồ sơ bao gồm toàn bộ các văn bản, các tài liệu của chủ thể và đối tượng kiểm tra, giám sát; tất cả các tài liệu thẩm tra xác minh thu thập được; các gợi ý báo cáo và các báo cáo giải trình; các quyết định, các thông báo kết luận, các báo cáo về việc thực hiện thông báo kết luận (các tài liệu này phải là bản gốc hoặc có xác nhận xuất xứ cung cấp). Các hồ sơ, tài liệu phải được sắp xếp khoa học, dễ tra cứu, dễ sử dụng. Hồ sơ được quản lý theo chế độ bảo mật theo quy định. Cùng với việc lập và quản lý hồ sơ thông thường, phải thực hiện việc số hóa toàn bộ hồ sơ theo quy định

D. THẢO LUẬN, THỰC HÀNH

1. Theo bạn, phương pháp giải quyết chồng lấn đối tượng kiểm soát tài sản, thu nhập hiện nay như thế nào?

2. Một số người thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý nhưng không phải là người có nghĩa vụ kê khai theo quy định Luật Phòng chống tham nhũng như: Chủ tịch/Phó Chủ tịch Hội Nhà báo, Hội Luật gia, Chủ nhiệm/Phó Chủ nhiệm Đoàn Luật sư, thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý. Các trường hợp này có đưa vào xác minh tài sản, thu nhập không?

3. Đối tượng Viên chức với chức danh hiệu trưởng, hiệu phó, giám đốc, phó giám đốc bệnh viện có thuộc diện người có nghĩa vụ kê khai hằng năm không? Tại sao?

E. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hệ thống các văn bản của Đảng về kiểm soát tài sản, thu nhập

1- Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 15/5/1996 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng.

2- Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 02/02/1999 Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

3- Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X ngày 21/8/2006 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

4- Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 tiếp tục đưa ra những định hướng mạnh mẽ nhằm hoàn thiện pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập.

5- Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

6- Quy định số 211-QĐ/TW ngày 08/11/2013 của Bộ Chính trị về Giám sát đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

7- Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản.

8- Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 23/5/2017 của Bộ Chính trị về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

9- Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng.

10- Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng (thay thế Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018).

11- Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

12- Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

13- Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

14- Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ươngvề công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 9/12/2021 của Ban Bí thư hướng dẫn thực hiện một số nội dungQuy định 22-QĐ/TW.

15- Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW, ngày 03/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

16- Văn bản số 2980-CV/UBKTTW, ngày 23/3/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn đề cương kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập.

17- Văn bản 5169-CV/BTCTW, ngày 06/6/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về ban hành danh mục chức danh, chức vụ tương đương của các địa phương (thực hiện Kết luận số 35-KL/TW).

2. Hệ thống các văn bản pháp luật của Nhà nước về kiểm soát tài sản, thu nhập

1- Pháp lệnh số 2-L/CN, ngày 26/02/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chống tham nhũng.

2- Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 (thay thế Luật Phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11, Luật số 01/2007/QH12, Luật số 27/2012/QH13).

3- Nghị định 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (thay thế Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013, Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007; Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Nghị định số 64/1998/NĐ-CP, ngày 17/8/1998).

4- Thông tư liên tịch số 527/TTLT/TTCP-BNV-UBKTTW, ngày 22/3/2007 của Thanh tra Chính phủ, Bộ Nội vụ, Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn việc xác định cơ quan, đơn vị tiến hành xác minh tài sản, thu nhập phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu, phê chuẩn các chức danh tại Quốc hội.

5- Thông tư số 556/TT-TTCP, ngày 26/3/2007 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn việc kê khai, xác minh và công khai kết luận xác minh tài sản, thu nhập phục vụ bầu cử địa biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và bầu, phê chuẩn các chức danh tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

6- Thông tư số 2442-TT-TTCP, ngày 13/11/2007 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP, ngày 09/3/2007 về minh bạch tài sản, thu nhập.

7- Thông tư số 01/2010/TT-TTCP, ngày 20/01/2010 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP, ngày 09/3/2007 về minh bạch tài sản, thu nhập.

8- Thông tư 08/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

9- Quyết định số 70/QĐ-TTCP, ngày 08/3/2021 của Thanh tra Chính phủ Công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

10- Văn bản số 230/VPCP-V.I ngày 01/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

11- Văn bản số 252/TTCP-C.IV 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị Nhà nước thực hiện một số nội dung trong việc kê khai, công khai về tài sản, thu nhập.